

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh 9 tháng và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2022

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh trong nước:

Trong 9 tháng năm 2022, tăng trưởng kinh tế thế giới được dự báo giảm do ảnh hưởng kéo dài của đại dịch COVID-19 và tác động từ cuộc xung đột giữa Nga và Ukraina. Giá các loại hàng hóa thiết yếu trên thị trường thế giới tăng cao, đặc biệt là giá dầu thô, khí đốt tự nhiên và khí tự nhiên hóa lỏng tăng cao, gây nguy cơ khủng hoảng an ninh năng lượng, lương thực, tạo áp lực lớn đến lạm phát toàn cầu.

Trong nước, tiếp tục đà tăng trưởng của năm 2021, kinh tế vĩ mô nước ta vẫn giữ ổn định và tiếp tục đà phục hồi khởi sắc ở hầu hết các ngành, lĩnh vực, hầu hết các hoạt động sản xuất, kinh doanh đã trở lại trạng thái bình thường và đạt được những kết quả khá. Một số ngành đã có mức tăng cao hơn trước khi dịch Covid-19 xuất hiện như: Công nghiệp chế biến, chế tạo; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; xuất khẩu hàng hóa... Tuy nhiên, do ảnh hưởng kéo dài của dịch COVID-19, giá cả tăng cao của các mặt hàng thiết yếu, nguyên, nhiên liệu; bên cạnh đó, ảnh hưởng bất lợi của thời tiết (đặc biệt là ảnh hưởng của cơn bão số 2, 3) đã đặt ra nhiều thách thức trong quản lý, điều hành, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội.

2. Bối cảnh trong tỉnh:

Với phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo xây dựng và ban hành các phương án, kế hoạch nhằm đảm bảo về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Vì vậy đa số các hoạt động sản xuất, kinh doanh đều đã hoạt động trở lại và chuyển sang trạng thái bình thường. Do vậy, một số ngành, lĩnh vực có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ, như: sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ, vận tải, thu - chi ngân sách nhà nước, đầu tư toàn xã hội, phát triển doanh nghiệp. Tình hình chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Ngoài ra, trong năm 2021, tỉnh Đắk Nông vinh dự là một trong 10 tập thể được tặng Cờ thi đua của Chính phủ do có thành tích hoàn thành xuất sắc, toàn diện, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước toàn quốc. Đây là sự động viên, khích

lệ to lớn để đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn tỉnh nỗ lực, phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ trong 9 tháng năm 2022.

Tuy nhiên, tác động tiêu cực kéo dài của dịch bệnh trong cả nước nói chung và tỉnh Đắk Nông nói riêng; giá nhiên liệu (xăng, dầu, gas) và vật liệu xây dựng tăng cao ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống Nhân dân. Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã chủ động tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương tích cực triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025; kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bình ổn giá cả, kích cầu tiêu dùng; tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội. Với tinh thần đoàn kết, sự quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, bằng các giải pháp sáng tạo, linh hoạt, đồng bộ, tỉnh đã thực hiện tốt việc thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, khơi thông các điểm “nghẽn”, tạo động lực khôi phục và phát triển kinh tế.

3. Đặc điểm, tình hình quý III/2022: Bước sang quý III/2022, dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến khó lường với các biến chủng mới lây lan nhanh hơn, làm tăng nguy cơ bùng phát dịch trở lại. Đồng thời, thời tiết bước vào cao điểm mùa mưa, trên địa bàn tỉnh xảy ra mưa lớn kéo dài, đã tác động tiêu cực đến các ngành nông nghiệp, xây dựng. Giá nguyên liệu, xăng dầu tiếp tục biến động chưa có chiều hướng ổn định. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, bằng các giải pháp sáng tạo, linh hoạt, đồng bộ, UBND tỉnh đã thực hiện tốt việc thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo động lực khôi phục và phát triển kinh tế, vì vậy tình hình kinh tế xã hội quý III và 9 tháng đầu năm 2022 của tỉnh cơ bản vẫn giữ được ổn định và đạt được những kết quả quan trọng và khá toàn diện.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA UBND TỈNH VÀ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

1. Công tác triển khai các chỉ đạo, chính sách của trung ương và triển khai thực hiện những chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh:

- Tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành địa phương nỗ lực, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình, từ đó tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng

doanh nghiệp. Dịch Covid-19 được kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh doanh đã trở lại trạng thái bình thường như trước khi xảy ra dịch Covid-19.

- Ban hành Chương trình số 1765/CTr-UBND ngày 12/4/2022 về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội các năm 2022, 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 06/5/2022 triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, đồng thời gắn với phục hồi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuẩn bị các nội dung trình Kỳ họp thứ 4 và các Kỳ họp chuyên đề năm 2022 của HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo chất lượng, thời gian theo đúng kế hoạch.

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết 86/NQ-CP về giải pháp trong phòng chống dịch COVID-19; Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý và bình ổn giá thị trường theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số: 209/TB-VPCP ngày 18/7/2022, 4679/VPCP-KTTH ngày 26/7/2022; Bộ Tài chính tại Công văn số 7955/BTC-QLG (tại Công văn số 2015/UBND-KT ngày 21/4/2022).

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án trong điểm trên địa bàn tỉnh như: Dự án đường cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước); dự án Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa; các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh...

2. Những chỉ đạo của UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong quý III/2022:

- Để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch năm năm 2021-2025, lãnh đạo UBND tỉnh đã tổ chức các buổi làm việc với các sở, ban, ngành để nắm bắt tình hình và chỉ đạo triển khai cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp nhằm sớm khắc phục các khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị trong thời gian tới.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành các hoạt động, nhiệm vụ nổi bật như: Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công và thu ngân sách nhà nước năm 2022; xử lý các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn các huyện, thành phố; chỉ đạo thực hiện các giải pháp xử lý vướng mắc của các dự án điện gió trên địa bàn huyện Đắk Song; tiếp tục tăng cường quản lý, bảo vệ rừng và đẩy nhanh tiến độ công tác trồng rừng năm 2022; chỉ đạo tổ chức thành công kỳ thi THPT quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh bảo đảm an toàn, đúng quy chế; chỉ đạo tăng cường công tác bảo đảm

an ninh, trật tự và an toàn giao thông; tổ chức thăm, tặng quà cho người có công nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành chuẩn bị các nội dung trình tại kỳ họp thứ 4, thứ 5 và các Kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh Khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026 bảo đảm chất lượng, thời gian theo đúng kế hoạch.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh (Kế hoạch số 1437/KH-UBND ngày 22/8/2022). Trọng tâm của kế hoạch là Đắc Nông huy động, tập trung nguồn lực đầu tư trọng tâm, trọng điểm để phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số, với mục tiêu phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, xóa đói giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số; rút ngắn khoảng cách giữa các vùng đồng bào dân tộc thiểu số so với vùng phát triển; giảm dần số thôn, bon, buôn đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức là người đồng bào dân tộc thiểu số; củng cố khối đại đoàn kết dân tộc...

- Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai hỗ trợ người dân khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 1/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, chế độ.

- Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý và bình ổn giá thị trường.

- Chỉ đạo tăng cường tiêm vắc xin phòng Covid -19 trước diễn biến phức tạp của các biến chủng mới; Triển khai các hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, đậu mùa khỉ...

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung xây dựng hệ thống các văn kiện trong diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự tỉnh Đắc Nông năm 2022.

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Hội thảo góp ý quy hoạch tỉnh Đắc Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cao tốc Bắc - Nam phía Tây, đoạn Gia Nghĩa (Đắc Nông) - Chơn Thành (Bình Phước).

3. Kết quả chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các chỉ đạo, điều hành của các sở, ngành và địa phương:

- Trong 9 tháng đầu năm 2022, các cấp, các ngành, địa phương đã tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội gắn với công tác đảm bảo phòng, chống dịch bệnh.

- Xây dựng các Nghị Quyết, Chương trình của Tỉnh ủy, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của tỉnh.

- Xây dựng các Kế hoạch, Chương trình hành động của UBND tỉnh về phát triển ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai các kết luận, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh đồng thời phục hồi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

- Đã triển khai thực hiện và báo cáo kết quả công tác khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, hạn chế theo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc trực tiếp với từng cơ quan, đơn vị.

III. KẾT QUẢ CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Về công tác phòng, chống, kiểm soát dịch, bảo vệ tính mạng và sức khỏe của Nhân dân:

Từ đầu năm 2022, dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát trên cả nước. Tuy nhiên, trước tình hình diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, đặc biệt là sự xuất hiện của các biến thể mới, nguy hiểm hơn, tiềm ẩn nguy cơ lây lan trong cộng đồng, do vậy Tỉnh ủy, UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các cấp, các ngành không được tự mãn với kết quả phòng, chống dịch; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, phải luôn sẵn sàng cho mọi tình huống có thể xảy ra. Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Bộ Y tế về thực hiện biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19; không chủ quan lơ là trong bối cảnh lây lan các biến chủng mới. Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc - xin COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Triển khai khẩn trương, quyết liệt, thống nhất các nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và các hướng dẫn của Bộ Y tế về phòng, chống dịch bệnh.

- Tổng số trường hợp nhiễm COVID-19 trên địa bàn tỉnh trong 9 tháng đầu năm là 73.841 ca⁽¹⁾ trong đó có 73.651 ca đã được điều trị khỏi bệnh/xuất viện (chiếm 99,7%), 49 ca tử vong (chiếm 0,066%).

- Về tiêm chủng vắc xin Covid-19: Tổng số vắc xin thực nhận là 1.707.260 liều, số còn lại 10.009 liều. Tính đến ngày 14/9/2022, kết quả tiêm mũi 3 vắc xin phòng Covid-19 cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên đạt 88,6% (286.399/324.067 đối tượng); Kết quả tiêm mũi 4 vắc xin phòng Covid-19 (đối tượng suy giảm miễn dịch thể vừa đến nặng, người từ 18 tuổi trở lên, nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm Covid-19 và các nhóm mở rộng) đạt tỷ lệ 93,65% (60.936/65.068 đối tượng); Kết quả tiêm mũi 3 vắc xin phòng Covid-19 cho đối tượng trẻ em từ 12-17 tuổi đạt tỷ lệ 72,21% (41.866/58.790 đối tượng); Kết quả tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho đối tượng từ 5 đến dưới 12 tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt 92,34%; mũi 2 đạt 63,42%.

2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm:

Kết quả thực hiện 11 nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/12/2021 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ

¹ Tổng số trường hợp nhiễm COVID-19: 73.841 ca (tính đến hết ngày 17h00 ngày 14/9/2022), trong đó: Gia Nghĩa: 13.031, Huyện Đắk R' Lấp: 10.274, Huyện Đắk Song: 10.096, huyện Krông Nô: 6.496, huyện Đắk Mil: 12.329, huyện Cư Jut 10.481, huyện Tuy Đức 6.945, huyện Đắk Glong 4.189

năm 2022 và Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, như sau:

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP giá so sánh 2010) 9 tháng năm 2022 ước đạt 13.424,19 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng GRDP ước đạt **8,70%** so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 3.261,03 tỷ đồng, tăng 4,33%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng ước đạt 3.306,3 tỷ đồng, tăng 9,27%; Khu vực Dịch vụ ước đạt 6.244,22 tỷ đồng, tăng 11,32%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 612,64 tỷ đồng, tăng 4,09%.

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 11.677,8 tỷ đồng, đạt 60,75% kế hoạch.

(3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 2.716 tỷ đồng, đạt 91% dự toán địa phương giao.

(4) Kết cấu hạ tầng: Tỷ lệ nhựa hóa chung đạt 67,5% (*kế hoạch 68%*); Tỷ lệ đô thị hóa đạt 28%, đạt kế hoạch; Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,14% (*kế hoạch 99,2%*); Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới đạt 81,62% (*kế hoạch 82%*).

(5) Lao động và việc làm: Số lao động được tạo việc làm là 14.597 lượt người, đạt 81,09% kế hoạch; tỷ lệ người lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 11,5%, vượt kế hoạch (*kế hoạch 11,2%*).

(6) Giảm nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2021-2025): Đánh giá cuối năm.

(7) Y tế: Đạt 19,8 giường bệnh/vạn dân, đạt kế hoạch; đạt 8,5 bác sỹ/vạn dân, vượt kế hoạch; Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế của người dân đạt 81,33% (*kế hoạch 92%*).

(8) Giáo dục: Đã công nhận mới 10 trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt 100% kế hoạch.

(9) Văn hóa: Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị đạt 60,56%, vượt kế hoạch (*kế hoạch 53%*);

(10) Môi trường: Trồng mới rừng tập trung đạt 1.597,98 ha, đạt 96,29% kế hoạch; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38,15% (*kế hoạch 38,5%*).

(11) Nông thôn mới: Đánh giá cuối năm.

(Chi tiết như Phụ lục I kèm theo)

3. Về phát triển kinh tế:

Trong 9 tháng đầu năm, tình hình kinh tế nội tỉnh tiếp tục được duy trì ổn định, các lĩnh vực kinh tế cơ bản giữ được nhịp độ tăng trưởng, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ. Tình hình thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh được đảm bảo, đáp ứng nhu cầu của người dân. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh, tác động lan tỏa từ cuộc xung đột giữa Nga và Ukraina dẫn tới giá cả nguyên liệu đầu vào, cung ứng, vận chuyển hàng hóa tăng nên một số mặt hàng thiết yếu, lương thực, thực phẩm tăng so với cùng kỳ.

3.1. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 9 tháng năm 2022 đạt 13.424,19 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng GRDP ước đạt **8,70%** so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 3.261,03 tỷ đồng, tăng 4,33%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng ước đạt 3.306,3 tỷ đồng, tăng 9,27%; Khu vực Dịch vụ ước đạt 6.244,22 tỷ đồng, tăng 11,32%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 612,64 tỷ đồng, tăng 4,09%.

Riêng quý III/2022, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước đạt 4.693,62 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng GRDP ước đạt **9,37%** so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 1.026,16 tỷ đồng, tăng 1,18%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng ước đạt 1.274,09 tỷ đồng, tăng 7,64%; Khu vực Dịch vụ ước đạt 2.172,56 tỷ đồng, tăng 14,75%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 220,8 tỷ đồng, tăng 10,31%.

3.2. Công nghiệp: Trong 9 tháng đầu năm 2022, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, thời tiết thuận lợi cho các dự án thủy điện nhỏ, điện mặt trời vận hành đảm bảo công suất thiết kế, có 01 dự án điện gió Đắk Hòa, công suất 50MW đã đi vào vận hành phát điện từ tháng 11/2021, 01 Nhà máy chế biến cà phê đi vào hoạt động vào tháng 6/2022⁽²⁾, hoạt động sản xuất, tiêu thụ alumin tại Nhà máy Alumin Nhân Cơ vẫn giữ được sự ổn định; đa phần các sản phẩm đều tăng so với cùng kỳ⁽³⁾. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm sản lượng do thiếu nguyên liệu, nhu cầu thị trường giảm như: tinh bột sắn, đậu phộng, đậu nành sấy, ván MDF, khí CO₂, sản phẩm bàn, ghế, giường, tủ bằng gỗ các loại⁽⁴⁾. Chỉ số sản xuất công nghiệp 09 tháng đầu năm 2022 ước tăng 7,17% so với cùng kỳ năm 2021⁽⁵⁾.

Kết quả thực hiện các ngành công nghiệp, thương mại 9 tháng đầu năm 2022 (như Phụ lục II kèm theo).

3.3. Nông nghiệp và nông thôn:

a) Trồng trọt: Tình hình sản xuất nông nghiệp trong 09 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi; tiến độ gieo trồng và thu hoạch dẫn đến sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022 các loại cây trồng cơ bản không có sự biến động lớn về diện tích, năng suất và sản lượng; mùa mưa đến sớm hơn mọi năm nên người dân chủ động thu hoạch vụ Hè Thu và gieo trồng vụ Thu Đông sớm hơn so với cùng kỳ năm trước.

² Nhà máy chế biến cà phê công suất 20.000 tấn cà phê nhân/năm và 1.500 tấn cà phê bột/năm của Công ty TNHH Huy Hiền Đắk Mil đi vào hoạt động giai đoạn 1.

³ Đá xây dựng các loại ước đạt 640 nghìn m³ tăng 1,1%; Cồn công nghiệp ước đạt 9.987 tấn, tăng 22,7%; cà phê bột ước đạt 1.355 tấn, tăng 10%; Chế biến cà phê nhân ước đạt 216 nghìn tấn, tăng 5,4%; mù cao su ước đạt 10.918 tấn, tăng 18,9%; Hạt điều nhân ước đạt 1.919 tấn, tăng 16,4%; bồn inox, bồn nhựa ước đạt 39.480 sản phẩm, tăng 3%; điện thương phẩm ước đạt 559 triệu kwh, tăng 10,5%; Điện sản xuất ước đạt 1.845 triệu kwh tăng 24,3%.

⁴ Khí CO₂ ước đạt 3.319 tấn, giảm 23,5%; Tinh bột sắn ước đạt 15.050 tấn, giảm 15,6%; ván MDF ước đạt 33.838 m³, giảm 4,8%; Bàn, ghế, giường, tủ bằng gỗ các loại ước đạt 58.887 sản phẩm 6,1%; Đậu phộng, đậu nành sấy ước đạt 1.981 tấn, giảm 36,1%.

⁵ Trong đó: Công nghiệp khai khoáng giảm 2,49%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,77%; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 15,97%; Công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,67%.

- Vụ Đông Xuân 2020-2021: Gieo trồng vụ Đông Xuân đạt 10.318,6 ha GT/10.192,2 ha KH (đạt 101,2%), nhiều hơn cùng kỳ năm trước 13 ha (năm 2021 đạt 10.305,6 ha). Thu hoạch Đông Xuân 2021-2022 đạt 10.318,6 ha TH/10.318,6 ha GT (đạt 100%).

- Vụ Hè Thu 2022: Tổng diện tích gieo trồng vụ Hè Thu 2022 đạt 53.148 ha GT/61.678 ha KH (86,17%), cao hơn so với vụ Hè Thu năm 2021 là 4.582 ha (hè thu năm 2021 đạt 48.566 ha). Tiến độ thu hoạch Hè Thu năm 2022 đến nay đạt 23.047 ha TH/53.148 ha GT (đạt 43,36%) nhanh hơn so với cùng kỳ năm trước 87 ha (năm 2021 đạt 22.960 ha).

- Vụ Thu Đông 2022: Gieo trồng đạt 2.650 ha/24.148,8 ha KH (11,0%), nhanh hơn cùng kỳ năm trước 305 ha (năm trước đạt 2.345 ha).

- Diện tích trồng mới cây lâu năm được 32.801,2 ha, ít hơn cùng kỳ năm trước 345,3 ha (đạt 3.146,5 ha)⁽⁷⁾.

- Dịch bệnh trên cây trồng: Tình hình dịch bệnh hại trên cây trồng đã được kiểm soát tốt; diện tích tiêu nhiễm bệnh có phát sinh nhưng mức độ chậm, không lây lan diện rộng. Dịch hại trên các loại cây trồng một số đối tượng sâu, bệnh gây hại rải rác, tỷ lệ bệnh hại thấp⁽⁸⁾. Trong 9 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh có khoảng 17 ha diện tích tiêu nhiễm bệnh chết nhanh, chết chậm⁽⁹⁾.

b) Chăn nuôi và thủy sản:

- Trong 9 tháng đầu năm, tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định; đặc biệt đàn lợn, dê phát triển mạnh nên ước thực hiện cuối năm vượt kế hoạch năm⁽¹⁰⁾, tuy nhiên đối với tổng đàn trâu, bò có khả năng không đạt⁽¹¹⁾ kế hoạch năm do hiệu quả chăn nuôi thấp nên người dân có xu hướng giảm đàn nuôi, hạn chế nuôi hoặc chuyển sang nuôi đối tượng chăn nuôi khác.

- Tình hình dịch bệnh trên vật nuôi: Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn 20 xã của 07 huyện, thành phố⁽¹²⁾. Bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò xảy ra

⁶ Diện tích gieo trồng vụ Hè thu 2022 không đạt kế hoạch do: i) Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất một số cây ngắn ngày của UBND tỉnh giao các địa phương khá cao (cụ thể: rau xanh: 7.000 ha cao hơn so với năm trước 1.657 ha (năm 2021: 5.343 ha); ngô: 41.986 ha cao hơn so với năm trước 463 ha (năm 2021: 41.523), khoai lang cao hơn so với năm trước 362 ha (năm 2021: 6.889,...) tại QĐ số 2235/QĐ-UBND, ngày 16/12/2021); ii) Qua thông tin một số địa phương cung cấp, thời gian vừa qua một số hộ dân bán đất nông nghiệp, không thực hiện canh tác; iii) Tại một số huyện (như Đắk Mil, Đắk R'Lấp,...) người dân tập trung chuyển đổi, phát triển cây công nghiệp, ăn quả lâu năm mà không chú trọng sản xuất cây ngắn ngày như trước đây do hiệu quả kinh tế thấp.

⁷ Cụ thể: Cà phê 766,5 ha; Hồ tiêu 415,8 ha; Điều 92,4 ha; Mắc ca 434 ha; Cây ăn quả 1.092,50 ha

⁸ Cây lúa: Vụ Hè thu đang giai đoạn đẻ nhánh – thu hoạch: Các đối tượng gây hại chủ yếu: Sâu cuốn lá, rầy các loại, bệnh đạo ôn lá, bồ bông, khô vằn... Cây rau: Nhiều trà gối nhau thu hoạch Sâu ăn lá các loại, rầy rệp, bọ nhày, ruồi đục quả, bệnh thối nhũn, sương mai, phấn trắng, thán thư,... ; Cây ngô, đậu đỗ: Vụ Hè Thu đang giai đoạn chắc hạt – thu hoạch, các đối tượng gây hại như: Sâu keo mùa Thu, sâu đục quả, bệnh gỉ sắt,... Vụ Thu đông sâu bệnh hại như: Mối, kiến, dế ăn hạt, sâu xám, sâu xanh da láng, sâu keo mùa Thu, bệnh lở cổ rễ,...

⁹ Trong đó nhiễm trung bình và nhẹ 12 ha; 03 ha nhiễm bệnh nặng; 02 ha chết, không có khả năng phục hồi.

¹⁰ Tổng đàn lợn 418.300 con (đạt 104,58% KH) với 279 cơ sở chăn nuôi heo quy mô trang trại; tổng đàn dê có 42.694 con (đạt 79,06% KH).

¹¹ Tổng đàn bò 27.190 con (đạt 87,71% KH) và tổng đàn trâu có 3.269 con (đạt 65,38% KH) với 54 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại, tổng đàn gia cầm có 2.202.000 con (đạt 78,64 % KH) với 58 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại

¹² Phát sinh từ đầu năm đến nay là 1.508 con/85.769kg/ 47 hộ/ 26 thôn, bon, bản/ 20 xã, phường/ 07 huyện, thành phố

tại 04 xã, thị trấn của 02 huyện⁽¹³⁾, đến nay đã triển khai tiêm được 21.753 liều vắc xin phòng bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò. Các ngành, các cấp đã kịp thời dẫn các địa phương triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống, khống chế dịch bệnh trên vật nuôi, tiến hành công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng, không để dịch lây lan diện rộng⁽¹⁴⁾.

- Về thủy sản: Trong 9 tháng đầu năm, diện tích nuôi trồng thủy sản: 1.950 ha, tổng sản lượng: 6.220 tấn (đạt 77,16% so với KH năm), trong đó từ nuôi trồng thủy sản: 5.500 tấn, khai thác thủy sản: 720 tấn.

c) Lâm nghiệp: Từ đầu năm đến nay, tổng số vụ vi phạm 344 vụ (giảm 19,8% số vụ so với cùng kỳ năm 2021), trong đó xảy ra 240 vụ phá rừng làm thiệt hại 49,9748 ha⁽¹⁵⁾ rừng, so cùng kỳ năm ngoái giảm 9,8% tương đương 26 vụ; giảm 25,2% tương đương 16,8259 ha diện tích rừng bị thiệt hại.

Các địa phương cùng các ngành đã tích cực đẩy nhanh công tác trồng rừng, đến nay diện tích đã trồng theo Kế hoạch của UBND tỉnh⁽¹⁶⁾ 1.813,36 ha/2.622,13 ha, đạt 69,15% kế hoạch; theo chỉ tiêu HĐND tỉnh giao 1.597,98/1.659,50 ha, đạt 96,29%.

d) Nông thôn mới: Đến nay, toàn tỉnh đã có 35/60 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 58,3%; bình quân mỗi xã đạt 16,42 tiêu chí/xã và không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí. Kết quả theo từng nhóm như sau: Đạt 19 tiêu chí có 35 xã, chiếm 58,3%; đạt từ 15-18 tiêu chí có 6 xã, chiếm 10%; đạt từ 10-14 tiêu chí có 19 xã, chiếm 31,7%; không còn xã dưới 10 tiêu chí, chưa có xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; thành phố Gia Nghĩa có 100% số xã đã đạt chuẩn và đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Kết quả thực hiện các ngành sản xuất nông nghiệp 9 tháng đầu năm 2022 (như Phụ lục III kèm theo).

3.4. Thương mại, dịch vụ và du lịch:

a) Thương mại: Những tháng đầu năm, tình hình thị trường hàng hoá trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu mua sắm người dân; lượng hàng hoá phục vụ các ngày Lễ, Tết phong phú, đa dạng về chủng loại, mẫu mã và đảm bảo chất lượng. Tình hình giá có nhiều biến động, hầu hết các mặt hàng đều đang có xu hướng tăng kể từ khi chịu sức ép tăng giá cùng với giá xăng dầu và gas từ sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần đến nay chưa có dấu hiệu giảm, mặc

¹³ Đến nay số bò mắc bệnh là 22 con/07 con chết và tiêu hủy/khối lượng 668kg/07 hộ/06 thôn/04 xã/02 huyện (Cư Jút và Krông Nô)

¹⁴ Tiêm phòng: Vắc xin Lở mồm long móng Đợt 01/2022 tiêm được 20.974/22.450 liều, đạt 93% so với kế hoạch; đợt 2/2022 đang triển khai, đến nay tiêm được 991/19.800 liều. Vắc xin Viêm da nổi cục trâu, bò: Đến nay đã có 07/08 huyện, thành phố hoàn thành (còn lại huyện Tuy Đức), kết quả tiêm 21.753/22.175 liều cấp phát và tồn năm 2021 chuyển qua. Vắc xin Đại chó, mèo đến nay tiêm được 5.998/7.000 liều cấp phát (05 huyện Đắk Rlấp Cư Jút, Krông Nô Đắk Mil, Tuy Đức; Công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng: Phân bổ hóa chất cho các huyện, thành phố triển khai thực hiện 02 đợt với tổng số hóa chất đã sử dụng: 4.500 lít hóa chất

¹⁵ Phá rừng xảy ra trên địa bàn các huyện: Đắk Glong (156 vụ/32,9468 ha); Đắk Song (28 vụ/5,4463 ha); Tuy Đức (25 vụ/2,5819 ha); Krông Nô (12 vụ/4,7332 ha); Đắk R'lấp (01 vụ/0,0105 ha); thành phố Gia Nghĩa (17 vụ/3,9261 ha); Cư Jút (01 vụ/0,33 ha).

¹⁶ Tại các Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 và 790/QĐ-UBND ngày 04/5/2022

dù giá xăng dầu đã có xu hướng giảm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 15.078 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ, đạt 87,66% kế hoạch.

b) Chỉ số giá tiêu dùng (CPI): Nhìn chung, giá cả các mặt hàng đều tương đối ổn định và tăng nhẹ so với cùng kỳ và tăng hầu hết ở các nhóm hàng hóa thiết yếu. Bình quân 9 tháng năm 2022, CPI tăng 2,11% so với bình quân cùng kỳ, trong đó tăng cao nhất là nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng (tăng 7,2%), nhóm giao thông (tăng 5,93%), nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (tăng 2,95%).

c) Xuất, nhập khẩu:

- Kim ngạch xuất khẩu dự kiến đạt 761 triệu USD, tăng 17,7% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 65% kế hoạch năm⁽¹⁷⁾.

- Kim ngạch nhập khẩu: Trong 9 tháng đầu năm 2022, nhu cầu nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ các dự án năng lượng tái tạo giảm so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch nhập khẩu dự kiến đạt 193,1 triệu USD, giảm 55% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 58,5% kế hoạch đề ra⁽¹⁸⁾.

d) Vận tải hành khách và hàng hóa: Sản lượng vận tải ước đạt trong 09 tháng đầu năm: khối lượng hành khách vận chuyên ước đạt 2.425.900 hành khách, tăng 25,97% so với cùng kỳ; sản lượng hành khách luân chuyển là 473.138.300 HK.Km, tăng 59,71% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa vận chuyên là 3.334.300 Tấn, tăng 37,44% so với cùng kỳ; sản lượng hàng hóa luân chuyển là 363.001.700 Tấn.Km, tăng 28,78% so với cùng kỳ.

e) Du lịch: Trong 9 tháng đầu năm 2022, tình hình dịch bệnh COVID-19 cơ bản được kiểm soát, cả nước bước sang giai đoạn bình thường mới, các hoạt động du lịch dần hồi phục và khởi sắc. Tỉnh Đắk Nông chỉ đạo mở cửa đón khách du lịch quốc tế, nội địa đến tham quan, du lịch trên địa bàn; đồng thời, chỉ đạo các cơ sở kinh doanh du lịch, các điểm vui chơi giải trí thường xuyên nâng cấp, sửa chữa, chỉnh trang cơ sở vật chất, mở rộng thêm các loại hình dịch vụ mới phù hợp với thị hiếu khách hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của du khách khi đến tham quan, trải nghiệm du lịch trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, lượt khách và doanh thu du lịch ngày càng tăng cao, hoạt động du lịch địa phương đã khôi phục mạnh mẽ trở lại. Tổng lượt khách du lịch đến Đắk Nông Quý III/2022 ước đạt 149.750 lượt khách; lũy kế 9 tháng đầu năm ước đạt 394.250 lượt khách, tăng 229% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó khách quốc tế ước đạt 1.261 lượt, tăng 91% so với cùng kỳ năm 2021.

3.5. Đầu tư phát triển:

a) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 9 tháng đầu năm ước đạt 11.677,8 tỷ đồng, giảm 09% so với cùng kỳ và đạt 60,75% kế hoạch. Trong đó: vốn đầu tư từ ngân

¹⁷ Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như: cà phê nhân ước đạt 126,4 triệu USD, tăng 16,82%; điều nhân ước đạt 121,1 triệu USD, giảm 16,6%; tiêu đen ước đạt 132,9 triệu USD, tăng 34,9%; ván MDF, ván dán ước đạt 21,5 triệu USD, tăng 64,6%; Alumin đạt 207,8 triệu USD, tăng 43,3%; các sản phẩm khác đạt 120,5 triệu USD, tăng 20%.

¹⁸ Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu như: Điều nguyên liệu ước đạt 47 triệu USD, giảm 57,3%; Tiêu đen ước đạt 42,3 triệu USD, tăng 58%; máy móc thiết bị, phụ tùng ước đạt 5,7 triệu USD, giảm 97%; các sản phẩm khác ước đạt 99,4 triệu USD, tăng 12,3%.

sách nhà nước trên địa bàn: 2.204,6 tỷ đồng; vốn đầu tư của doanh nghiệp và dân cư: 9.426,2 tỷ đồng; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: 47 tỷ đồng.

b) Tổng kế hoạch vốn năm 2022 là 2.671,142 tỷ đồng, bao gồm: Nguồn ngân sách địa phương là 1.192,73 tỷ đồng (đã phân bổ 1.188,655 tỷ đồng, đạt 99,7%); nguồn ngân sách trung ương là 1.232,5 tỷ đồng (đã phân bổ 1.232,5 tỷ đồng, đạt 100%); nguồn vốn ODA là 245,912 tỷ đồng (đã phân bổ 245,912 tỷ đồng, đạt 100%). Đến ngày 29/9/2022, đã thực hiện giải ngân được 1.211,8 tỷ đồng/2.671,142 tỷ đồng, đạt 45,4%; giảm 21,7% so với cùng kỳ năm 2021.

c) Nguồn viện trợ phát triển (ODA) và Nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO):

- Nguồn viện trợ phát triển (ODA): Nguồn vốn ODA năm 2022 là 245,912 tỷ đồng, đã phân bổ 245,912 tỷ đồng, đạt 100%.

- Nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO): Trong 9 tháng đầu năm 2022, không thu hút được nguồn vốn NGO. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 15 tổ chức đã được cấp phép hoạt động, trong đó có 4 tổ chức đang triển khai thực hiện các chương trình, dự án¹⁹. Các dự án do các tổ chức NGO triển khai trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và những cam kết giữa các tổ chức NGO với địa phương, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Trong 9 tháng đầu năm 2022, không thu hút được dự án FDI. Tổng số dự án FDI đang hoạt động trên địa bàn tỉnh hiện nay là 10 dự án với tổng mức đầu tư đăng ký hơn 218,9 triệu USD. Trong thời gian qua các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh vẫn hoạt động ổn định, chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

e) Thu hút và xúc tiến đầu tư:

- Trong 9 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư đối với 12 dự án đầu tư ngoài ngân sách (giảm 05 dự án so với cùng kỳ 2021) với tổng mức đầu tư đăng ký là 1.036 tỷ đồng (giảm 1.739 tỷ đồng so với cùng kỳ 2021). Nguyên nhân, do số dự án thu hút đầu tư giảm dẫn đến tổng mức đầu tư giảm so với cùng kỳ (giảm 62,6%) chủ yếu do đa số các dự án chấp thuận chủ trương đầu tư năm 2022 có quy mô nhỏ, tổng mức đăng ký đầu tư thấp.

- Với quyết tâm lớn của tỉnh trong chỉ đạo, điều hành, nỗ lực đẩy mạnh cải cách hành chính để đồng hành cùng nhà đầu tư, trong thời gian qua Lãnh đạo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chủ động kết nối, mời gọi, gặp gỡ, làm việc với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn đến khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư. Qua đó, các nhà đầu tư đã đề xuất, cam kết sớm triển khai nhiều dự án có quy mô và vốn đăng ký đầu tư rất lớn trên địa bàn tỉnh.

¹⁹ Gồm có: Tổ chức Actinon Aid Việt Nam (AAV): Dự án sinh kế bền vững cho nhóm nông dân nghèo tại huyện Krông Nông giai đoạn 2018-2022; Tổ chức Maison Chance (Pháp): Dự án Trung tâm bảo trợ xã hội tại xã Đắk Sôr, huyện Krông Nông; Tổ chức Tầm nhìn thế giới (World Vision): Chương trình phát triển vùng tại huyện Đắk R'lấp giai đoạn 2017-2022; Tổ chức Room to Read (RtR): Chương trình thư viện thân thiện trường tiểu học trên đại bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2022.

3.6. Tài chính, thu chi ngân sách:

a) Ngân hàng: Tổng nguồn vốn huy động đến 30/9/2022 tổng nguồn vốn huy động ước đạt 17.488 tỷ đồng, giảm 1.189 tỷ đồng (6,37%) so với quý trước, tăng 3.093 tỷ đồng (21,48%) so với đầu năm⁽²⁰⁾. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 38.620 tỷ đồng, tăng 807 tỷ đồng (2,13%) so với quý trước, tăng 4.078 tỷ đồng (11,81%) so với đầu năm. Công tác thẩm định cho vay, kiểm soát sử dụng vốn vay, xử lý nợ xấu và theo dõi, thu hồi nợ đến hạn tại các tổ chức tín dụng luôn được thực hiện nghiêm túc, nhờ đó chất lượng tín dụng trên địa bàn ngày càng được nâng cao, nợ xấu giảm dần. Đến 30/9/2022, tổng nợ xấu khoản 281 tỷ đồng, chiếm 0,73% tổng dư nợ, giảm 175 tỷ đồng so với đầu năm.

Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện các chương trình, chính sách lãi suất linh động theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, góp phần hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19⁽²¹⁾.

Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt và thanh toán dịch vụ công tiếp tục được ngành Ngân hàng trên địa bàn phát triển tích cực, khối lượng và giá trị giao dịch tăng mạnh góp phần tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 80 ATM và 307 máy POS đang hoạt động. Số đơn vị trả lương qua tài khoản đến nay là 1.022 đơn vị, trong đó có 846 đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước. 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đăng ký nộp thuế điện tử.

b) Thu, chi ngân sách:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng năm 2022 ước thực hiện là 2.716 tỷ đồng, đạt 91 dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, thu ngân sách nhà nước đạt tiến độ đề ra và tăng so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Tốc độ tăng thu ngân sách tuy có tăng nhưng chưa thật sự bền vững và chủ yếu xuất phát từ thuế phát sinh đột biến của một số doanh nghiệp.

- Tổng chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2022 ước thực hiện là 5.337 tỷ đồng, đạt 68% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, chi ngân sách địa phương được phân bổ đảm bảo thời gian theo quy định; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi thường xuyên; đáp ứng kịp thời cho các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, an sinh xã hội của địa phương.

3.7. Doanh nghiệp và cải thiện môi trường kinh doanh:

a) Phát triển doanh nghiệp: Trong 9 tháng đầu năm, có 576 đơn vị đăng ký thành lập mới, tăng 33,9% so với cùng kỳ, với tổng số vốn đăng ký là 4.118 tỷ

²⁰ Trong đó, nguồn vốn huy động trên 12 tháng ước đạt 4.098 tỷ đồng, chiếm 23,43% tổng nguồn vốn huy động, tăng 158 tỷ đồng (4%) so với đầu quý, tăng 997 tỷ đồng (32,15%) so với đầu năm, tốc độ tăng trưởng khá cao, góp phần ổn định nguồn vốn cho vay trung, dài hạn của các TCTD

²¹ Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho 1.058 khách hàng, tổng dư nợ đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ đạt 772 tỷ đồng; Miễn, giảm lãi vay cho 116 khách hàng, tổng dư nợ đã được miễn, giảm lãi đạt 82 tỷ đồng, số lãi được miễn, giảm đạt 0,16 tỷ đồng

đồng, giảm 5,4% so với cùng kỳ; có 85 doanh nghiệp giải thể, tăng 63,4% so với cùng kỳ; 190 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng 57% so với cùng kỳ.

b) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh:

- Trong thời gian qua, tỉnh Đắk Nông đã có nhiều hành động mạnh mẽ về cải thiện môi trường đầu tư; xây dựng và kiến tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp để họ an tâm đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Điểm nổi bật là lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chủ động kết nối, mời gọi, gặp gỡ, làm việc với nhiều tập đoàn kinh tế lớn đến khảo sát, tìm hiểu để đầu tư vào Đắk Nông. Qua các buổi làm việc trực tiếp với người đứng đầu các tập đoàn kinh tế lớn, lãnh đạo tỉnh đã đưa ra thông điệp, các cam kết rất rõ ràng và hướng chỉ đạo quyết liệt. Trong đó, luôn coi trọng, sẵn sàng tạo điều kiện và đồng hành với doanh nghiệp để cùng xây dựng, phát triển địa phương. Cùng với đó là chỉ đạo quyết liệt các sở, ban, ngành, địa phương thường xuyên phối hợp, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các dự án của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và quy trách nhiệm cụ thể đối với từng đơn vị trong hỗ trợ nhà đầu tư theo tiến độ dự án.

- Bên cạnh đó, để sớm khắc phục “điểm nghẽn” trong cải cách thủ tục hành chính, UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy trình, thủ tục theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư. Trong đó, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành quy định về hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, Tổ xây dựng chính sách hiện nay đang hoàn thiện, dự kiến trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2022 nhằm tạo hành lang pháp lý và kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào Đắk Nông.

- Nhằm tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong năm 2021, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 26/01/2022 về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Đồng thời, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 theo Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh. Đến cuối năm 2022, phần đầu tăng 2 bậc trở lên so với năm 2021, đưa chỉ số PCI của tỉnh vào nhóm trung bình khá của cả nước.

3.8. Đô thị, xây dựng và kết cấu hạ tầng:

a) Đô thị: Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố và các huyện, vì vậy công tác quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn tỉnh từng bước đi vào nề nếp, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhất là trong quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình... Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tiến hành điều chỉnh quy hoạch chung đô thị nhằm đạt các tiêu chuẩn, điều kiện để triển khai nâng cấp đô thị trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có 1

đô thị loại III (thành phố Gia Nghĩa); 03 đô thị loại IV (thị trấn Ea T'ling, thị trấn Đăk Mil và thị trấn Kiến Đức); 05 đô thị loại V (thị trấn Đăk Mâm; thị trấn Đức An; xã Nam Dong; xã Quảng Khê và xã Đăk Búk So); Tỷ lệ đô thị hóa đạt 28%, đạt kế hoạch.

b) Kết cấu hạ tầng:

- Trong 09 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh đầu tư được 70km đường nâng tỷ lệ nhựa hóa đường toàn tỉnh từ 66% lên 67,5%.

- Hiện nay, có khu công nghiệp đã được thành lập là Khu công nghiệp Tâm Thắng với diện tích: 179,19 ha và Khu công nghiệp Nhân Cơ với diện tích 148 ha; 01 khu công nghiệp nằm trong Quy hoạch tổng thể phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2020 (Khu công nghiệp Nhân Cơ 2 với diện tích 400 ha). Trên địa bàn tỉnh có 02 cụm công nghiệp cơ bản hoàn thiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, gồm: cụm công nghiệp Thuận An đã thu hút 17 dự án đầu tư, với diện tích đất thuê lại là 16,29 ha; số vốn đăng ký đầu tư khoảng 300,4 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 200 lao động và tỷ lệ lấp đầy giai đoạn I đạt 93,7%. Cụm công nghiệp BMC, đến nay mới chỉ có 01 nhà đầu tư thuê đất với diện tích là 1,2 ha, hiện đang đầu tư xây dựng nhà xưởng.

- Hạ tầng cấp điện: Hạ tầng lưới điện trên địa bàn tỉnh Đăk Nông được đầu tư, cải tạo nâng cấp, mở rộng nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn cho nhu cầu hoạt động sản xuất và sinh hoạt, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng tại địa phương. Tỷ lệ hộ được sử dụng điện của tỉnh ước đạt 99,14%, tỷ lệ thôn, buôn có lưới điện quốc gia đạt 100.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 46 chợ đang hoạt động được phân bố trên 42 xã, phường và thị trấn (còn lại 29 xã, phường chưa có chợ); 01 Trung tâm thương mại Kiến Đức, huyện Đăk R'lấp; 01 Siêu thị hạng III tại thành phố Gia Nghĩa; 01 trung tâm phức hợp, huyện Cư Jút. Hiện tại, đang triển khai xây dựng Trung tâm thương mại Đăk Mil tại huyện Đăk Mil với tổng vốn đầu tư 645 tỷ đồng, diện tích 7.526,5 m². Có 260 cửa hàng xăng dầu và 201 cửa hàng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) đang hoạt động, được phân bố rộng khắp, đảm bảo cung cấp đầy đủ, an toàn cho sản xuất và tiêu dùng; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

- Trên địa bàn tỉnh hiện nay có tổng 284 công trình thủy lợi do Nhà nước quản lý (trong đó 266 công trình hồ, đập; 09 hệ thống kênh tiêu và 09 hệ thống trạm bơm). Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới đạt trên 81%. Toàn tỉnh có tổng số 255 công trình cấp nước tập trung, với 118.398 hộ/129.392 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 91,7%.

3.9. Tình hình triển khai công tác tập quy hoạch tỉnh:

Đến nay, Đơn vị tư vấn đã bổ sung và hoàn thiện dự thảo báo cáo cuối kỳ Quy hoạch tỉnh Đăk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, trên cơ sở đó, ngày 16/9/2022 UBND tỉnh đã tổ chức Hội thảo góp ý quy hoạch tỉnh Đăk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Hội thảo có sự tham dự của gần 200 đại biểu gồm các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo tỉnh Đăk Nông

qua các thời kỳ; đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Liên doanh tư vấn lập quy hoạch; chuyên gia, nhà khoa học thuộc các lĩnh vực quy hoạch; đại diện các tập đoàn kinh tế lớn... ; Tại Hội thảo, các đồng chí lãnh đạo tỉnh, nguyên lãnh đạo tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các chuyên gia, nhà khoa học đã có nhiều ý kiến tham gia phản biện, đóng góp chuyên sâu, chia sẻ kinh nghiệm quý báu để giúp tỉnh Đắk Nông hoàn thiện quy hoạch tỉnh.

Ngay sau Hội thảo, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương tiếp thu tối đa ý kiến góp ý để hoàn thiện quy hoạch, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trong tháng 10 và tiếp tục hoàn thiện trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến phê duyệt trong tháng 12/2022.

3.10. Tình hình triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Về giao vốn ngân sách nhà nước, bố trí vốn đối ứng và kết quả giải ngân vốn thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022: Thực hiện các Quyết định số: 652/QĐ-TTg, số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành các Quyết định số: 1078/QĐ-UBND, 1080/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn. Đồng thời, tỉnh đã cân đối, bố trí đủ vốn đối ứng để thực hiện các chương trình theo quy định của Trung ương. Đến nay, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đang triển khai các thủ tục pháp lý để chuẩn bị đầu tư, chưa thực hiện đầu tư nên nguồn vốn thực hiện các chương trình MTQG chưa được giải ngân.

Việc ban hành văn bản theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Trong thời gian qua, thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tại Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, UBND tỉnh đã đôn đốc các đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt các nội dung liên quan đến các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, một số nhiệm vụ đã được UBND tỉnh ban hành theo quy định, còn lại một số nhiệm vụ đang được các cơ quan, đơn vị đang triển khai xây dựng, lấy ý kiến dự thảo theo quy định. Tuy nhiên, đến nay, một số bộ, ngành Trung ương có thẩm quyền chưa ban hành đầy đủ văn bản hướng dẫn thực hiện một số nội dung, dự án thuộc các chương trình MTQG; do đó, tỉnh gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai xây dựng các văn bản theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư, giải ngân vốn của tỉnh.

4. Về phát triển văn hóa - xã hội

4.1. Văn hóa:

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ các sự kiện chính trị của đất nước cũng như của địa phương⁽²²⁾. Đặc biệt tổ chức thành công Liên

²² Tổ chức 16 buổi biểu diễn văn nghệ phục vụ cơ sở tại các huyện Tuy Đức, Đắk R'lấp, Đắk Song và Đắk Glong; biểu diễn 29 chương trình văn nghệ phục vụ các sự kiện chính trị của tỉnh và các Sở, ban, ngành; đồng thời, thực hiện 16 buổi xe loa tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa

hoan văn nghệ quần chúng tỉnh Đắk Nông lần thứ VIII, năm 2022; tổ chức thành công chương trình nghệ thuật “Đắk Nông một tình yêu” nhân dịp kỷ niệm 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2022); Tổ chức Hội thi nấu ăn với chủ đề “Bữa cơm gia đình ấp áp yêu thương” nhân dịp kỷ niệm 21 năm Ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2001-28/6/2022); Tổ chức Triển lãm tranh pano tầm lớn tuyên truyền Kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022). Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc bản địa trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm triển khai thực hiện tốt⁽²³⁾.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được triển khai rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở, được các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng và đã đạt được những kết quả quan trọng. Đến nay, toàn tỉnh có 131.494/151.359 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 86,87% (Kế hoạch 85,5%); 641/713 thôn, bon, buôn, tổ dân phố được công nhận thôn văn hóa đạt tỷ lệ 89,90% (Kế hoạch 85,5%); 824/859 cơ quan đơn vị đạt văn hóa đạt tỷ lệ 95,92% (Kế hoạch 93) và 43/71 xã văn hoá nông thôn mới, phường, thị trấn văn minh đô thị đạt tỷ lệ 60,56% (Kế hoạch 53,0%).

4.2. Thể dục và thể thao: Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh từ tỉnh đến cơ sở và đã có những bước phát triển sâu rộng, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Qua đó, đã tổ chức 07 giải thể thao cấp tỉnh⁽²⁴⁾. Đến nay, đã có 71/71 xã, phường, thị trấn và 8/8 huyện, thành phố của tỉnh đã hoàn thành Đại hội TDTT cấp cơ sở, đạt 100% kế hoạch. Tham gia giải Đua thuyền Rowing và Canoeing vô địch trẻ quốc gia năm 2022, kết quả Đoàn Đắk Nông đã giành 2 huy chương đồng ở môn Canoeing⁽²⁵⁾.

4.3. Giáo dục và đào tạo:

Trong 9 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo ngành Giáo dục triển khai các giải pháp để vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa thực hiện hoàn thành nhiệm vụ giáo dục năm học 2021-2022 đảm bảo mục tiêu chất lượng, hiệu quả, triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023 theo kế hoạch đề ra. Tập trung chỉ đạo công tác tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 trên địa bàn tỉnh (Kết quả tỷ lệ tốt nghiệp đạt 96,72%). Đảm bảo và duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Hoàn thành công tác lựa chọn sách giáo khoa dành cho lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục năm học 2022-2023. Triển khai tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ

²³ Trong 9 tháng đầu năm, sưu tầm được 2.197 hiện vật (trong đó 2.155 hiện vật khảo cổ học, 42 hiện vật văn hóa dân tộc phong phú và mỹ thuật cao); Hoàn thiện hồ sơ đối với 856 hiện vật là các hiện vật sưu tầm tại hang C6-1 huyện Krông Nô và hiện vật của các nhà sưu tập tư nhân tỉnh Bình Thuận hiến tặng.

²⁴ (1) Giải Việt dã tỉnh Đắk Nông lần thứ XVI và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2022; (2) Giải Vô địch Quần vợt tỉnh Đắk Nông lần thứ XI; (3) Giải Vô địch Bóng chuyền nam, nữ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII; (4) Giải Vô địch Bóng đá Mini nam tỉnh Đắk Nông lần thứ VI; (5) Giải vô địch Bơi các lứa tuổi tỉnh Đắk Nông lần thứ I; (6) Giải vô địch Karate tỉnh Đắk Nông lần thứ XIII; (7) Giải vô địch Taekwondo tỉnh Đắk Nông lần thứ IX

²⁵ Cụ thể, vận động viên: Đỗ Văn Tuấn và Đinh Văn Cường giành Huy chương đồng ở nội dung 500m k2; Hồ Thị Phương Anh, Hồ Thị Diệu Châu, Lê Thị Sang Thái và Mai Văn Trang giành Huy chương đồng ở nội dung 1.000m k4.

quản lý và chuẩn bị cơ sở vật chất để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới ở các năm học tiếp theo. Chỉ đạo ngành Giáo dục tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh hoặc ban hành các văn bản tạo hành lang pháp lý để ngành Giáo dục thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tổ chức thành công Lễ khai giảng năm học mới, tạo không khí phấn khởi, động viên, chia sẻ với học sinh, giáo viên hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động triển khai kế hoạch năm học 2022-2023 một cách linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, ngành Giáo dục đã tổ chức kiểm tra và công nhận mới 10 trường học đạt chuẩn quốc gia, tăng 02 trường so với cùng kỳ và đạt 100% kế hoạch. Lũy kế đến nay toàn tỉnh có 176/317 trường học mầm non, phổ thông công lập được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt 55,52%.

4.4. Y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân: Tổng số bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại tuyến tỉnh, huyện: 406.270 lượt, giảm 12.318 lượt so với cùng kỳ (418.588 lượt); tổng số bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại tuyến xã: 116.364 lượt; Tổng số khám BHYT là 354.919 lượt, giảm 13.724 lượt so với cùng kỳ (368.643 lượt); Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế của người dân trên địa bàn tỉnh đạt 81,3 %; đạt 19,8 giường bệnh/vạn dân, đạt kế hoạch; đạt 8,5 bác sỹ/vạn dân, vượt kế hoạch. Các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo tốt việc trực và điều trị bệnh; triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, giám sát dịch bệnh hiệu quả. Giám sát, hỗ trợ công tác phòng chống dịch tại các Trạm Y tế và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

4.5. Giảm nghèo và an sinh xã hội:

Ban hành Quyết định công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2021 – 2025. Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2021 – 2025 như sau: hộ nghèo có 18.290 hộ, 87.125 khẩu, chiếm tỷ lệ 11,19%; Hộ cận nghèo có 10.929 hộ, 47.760 khẩu, chiếm tỷ lệ 6,96%. Qua đó, phối hợp các đơn vị, địa phương thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội luôn được tỉnh quan tâm, chú trọng thực hiện, trong đó công tác hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội⁽²⁶⁾, công tác trợ giúp cộng đồng trên địa bàn tỉnh được thực hiện đầy đủ, kịp thời; tập trung chăm lo đời sống cho người có công, triển khai các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân dịp Lễ, Tết; kịp thời hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 góp phần cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, tạo chuyển biến tích cực trong công cuộc giảm nghèo trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện mô hình cung cấp, kết nối dịch vụ trợ giúp chăm

²⁶ Hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số: Tổng số: 12.789 hộ, với tổng kinh phí: 3.836.700.000 đồng; Hỗ trợ quà tết cho đối tượng Bảo trợ xã hội: 1.288 người, kinh phí 515.200.000 đồng.

sức khỏe, giáo dục, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ cơ bản cho trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

4.6. Đào tạo lao động và giải quyết việc làm:

Trong 9 tháng đầu năm, số lao động được tạo việc làm là 14.597 lượt người, đạt 81,09% so với kế hoạch năm, chiếm 107,06 % so với cùng kỳ; trong đó số lao động được tạo việc làm mới và việc làm tăng thêm trong nước là 14.271 lượt người, chiếm 97,76% tổng số lao động được tạo việc làm. Tổ chức đào tạo nghề nghiệp cho 4.942 người, đạt 124% so với kế hoạch năm. Trong đó: 925 trình độ trung cấp và cao đẳng; 4.017 người trình độ sơ cấp và thường xuyên dưới 03 tháng.

Từ đầu năm đến nay, từ nguồn vốn hỗ trợ cho vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua ngân hàng CSXH cho vay giải quyết việc làm đã xét duyệt cho vay 3.723 dự án với số tiền cho vay 170.365 triệu đồng, chủ yếu cho vay trực tiếp người lao động. Hỗ trợ tạo việc làm thêm cho khoảng 3.723 lao động.

4.7. Phát triển khoa học công nghệ: Trong 9 tháng năm 2022, trên địa bàn tỉnh đã triển khai 45 nhiệm vụ khoa học công nghệ, gồm 12 nhiệm vụ cấp quốc gia, 25 nhiệm vụ cấp tỉnh và 08 nhiệm vụ cấp cơ sở. Việc triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ tập trung bám sát định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, trong đó hướng tới khai thác các thế mạnh của địa phương, đặc biệt vấn đề về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; bảo quản sau thu hoạch, chế biến và tiêu thụ nông sản là sản phẩm chủ lực của tỉnh; vấn đề khai thác, phát triển tiềm năng du lịch... Hỗ trợ kịp thời cho các cá nhân, đơn vị đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung vào các sản phẩm phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp; công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được chú trọng triển khai, góp phần ngăn chặn các hiện tượng gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và công tác quản lý, khai thác phát triển tài sản trí tuệ các sản phẩm được bảo hộ đã được quan tâm.

4.8. Báo chí, phát thanh và truyền hình:

Các cơ quan báo chí, phát thanh và truyền hình luôn chủ động bám sát các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và định hướng nội dung tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tổ chức tuyên truyền có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch. Ngoài ra, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã thực hiện tuyên truyền trên nền tảng công nghệ số, internet nhằm cập nhật kịp thời những tin, bài phản ánh tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh đến với đông đảo nhân dân, đồng thời quảng bá tiềm năng kinh tế, giới thiệu về mảnh đất, con người tỉnh Đắk Nông đến khắp các tỉnh, thành phố trên cả nước và các nước trên thế giới góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

5. Về bảo vệ môi trường, cải cách hành chính, tư pháp và nội chính

5.1. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:

Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm tháo gỡ, giải quyết những tồn tại, khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, phát triển quỹ đất, công tác lập, triển khai các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; lập các phương án bảo vệ khoáng sản và tài nguyên nước; công tác bảo vệ môi trường và một số vấn đề vướng mắc của địa phương, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Báo cáo HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh tên dự án cần thu hồi đất và bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

Tập trung, quyết liệt trong việc chỉ đạo, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án trên địa bàn tỉnh như: Ban hành Quy định cơ chế tài chính thực hiện dự án Tái định cư do nhà đầu tư dự án có sử dụng đất tự nguyện ứng trước kinh phí để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh (Quyết định 03/2021/QĐ-UBND ngày 22/01/2021); Tổ chức xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Thực hiện việc ứng vốn để thực hiện giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm của tỉnh; Thường xuyên tổ chức họp để xử lý những vướng mắc, khó khăn về giải phóng mặt bằng theo Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh Đắk Nông.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình khai thác khoáng sản trái phép theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chương trình số 24-CTr/TU ngày 27/8/2021; Xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Tập trung tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc chồng lấn quy hoạch bôxít và các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; Triển khai đề án lắp đặt camera giám sát hoạt động quản lý khai thác cát trên địa bàn huyện Krông Nô. Tăng cường và nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước. Trong 9 tháng, Ban hành 13 Quyết định, 02 Thông báo liên quan đến lĩnh vực khai thác tài nguyên, khoáng sản⁽²⁷⁾.

Triển khai kịp thời các nhiệm vụ theo Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường công tác quản lý chất thải, thu gom rác thải tại các hộ gia đình, khu cách ly, điều trị COVID-19. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường từ các bãi rác thải tập

²⁷ cấp 03 Giấy phép thăm dò khoáng sản; cấp 04 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (01 giấy phép gia hạn), 01 giấy phép thăm dò nước dưới đất; 02 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt.

trung, các cơ sở chăn nuôi heo tập trung; Nâng cao sự chủ động và tích cực hơn của UBND cấp huyện, thành phố và cấp xã đối với việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các nguồn ô nhiễm môi trường trên địa bàn. Ban hành Kế hoạch xây dựng lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

5.2. Công tác cải cách hành chính:

Cải cách thủ tục hành chính được thúc đẩy mạnh mẽ dù trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp. Việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa các cấp ngày càng được cải thiện theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, dân chủ và hiện đại. Tình hình tổ chức, hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa tại UBND các huyện, thành phố cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Thiết lập Hệ thống thông tin đánh giá, phản ánh về TTHC thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và tăng cường giám sát hiệu quả triển khai nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Đến nay, 100% thủ tục hành chính công bố mới, sở đổi, bổ sung được chuẩn hóa trên Cổng dịch vụ công quốc gia và công bố, công khai, cung cấp dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đến thời điểm hiện tại đã tích hợp 437 dịch vụ công mức độ 3,4 của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Dự kiến hoàn thành tích hợp 100% dịch vụ công mức độ 3,4 của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2022.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận 44.717 hồ sơ⁽²⁸⁾; trong đó, đã giải quyết và trả kết quả 42.501 hồ sơ⁽²⁹⁾ (chiếm 95%)

5.3. Tổ chức bộ máy nhà nước:

Thành lập 05 tổ chức phối hợp liên ngành; phê duyệt Điều lệ về hoạt động của 05 tổ chức quỹ; kiện toàn thành viên 07 tổ chức phối hợp liên ngành; điều chỉnh tên gọi 02 tổ chức phối hợp liên ngành; Tổ chức lại 04 đơn vị sự nghiệp công lập. Giao biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/NĐ-CP, Nghị định số 161/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan tổ chức hành chính tỉnh năm 2022 là: 1.921 biên chế công chức và 158 hợp đồng lao động. Phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh và chỉ tiêu biên chế trong các Hội có tính chất đặc thù năm 2022 tỉnh là: 13.045 người. Thực hiện việc tinh giản biên chế trong 9 tháng đối với 31 cán bộ, công chức, viên chức.

Đến nay, có 8/8 đơn vị hành chính cấp huyện và 18/18 sở, ban, ngành của tỉnh đã hoàn thiện sắp xếp về vị trí việc làm theo đúng quy định. Về vị trí việc

²⁸ Trong đó: 33.590 hồ sơ trực tuyến (chiếm 75,11 %); 1.488 hồ sơ nhận qua dịch vụ Bưu chính công ích và Bưu chính khác (chiếm 3,32 %).

²⁹ Trong đó: trả qua dịch vụ Bưu chính công ích 2.929 kết quả (chiếm 17,28%), trước hạn: 8.367 hồ sơ (chiếm 49,36%), đúng hạn 8.543 hồ sơ (chiếm 50,40%), quá hạn: 40 hồ sơ (chiếm 0,24%).

làm của các đơn vị sự nghiệp công lập: Có 82 đơn vị sự nghiệp, hiện nay đã phê duyệt khung năng lực vị trí việc làm 82/82 đơn vị, đạt 100% và bố trí viên chức theo đúng quy định.

5.4. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng: Các tổ chức thanh tra đã bám sát định hướng của Thanh tra Chính phủ, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra đảm bảo trọng tâm, trọng điểm; triển khai các nhiệm vụ đảm bảo mục tiêu chung là vừa giúp ổn định tình hình an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội của tỉnh và đồng thời tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Trong 9 tháng đầu năm, ngành Thanh tra đã triển khai 71 cuộc thanh tra hành chính tại 224 đơn vị, ban hành 50 kết luận thanh tra⁽³⁰⁾; 14 cuộc thanh tra trách nhiệm tại 16 đơn vị, ban hành 08 kết luận thanh tra⁽³¹⁾; 90 cuộc thanh tra chuyên ngành, kiểm tra đối với 660 tổ chức, 666 cá nhân trên các lĩnh vực, ban hành 49 kết luận thanh tra⁽³²⁾.

5.5. Công tác tiếp dân, xử lý khiếu nại, tố cáo: Trong 9 tháng đầu năm, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 1.814 lượt với 2.596 công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh; đã tiếp nhận và xử lý xong 3.333 đơn. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đang tiếp tục thụ lý giải quyết 44 vụ việc khiếu nại (33 vụ việc phát sinh trong kỳ, 11 vụ việc kỳ trước chuyển sang), 12 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền (08 vụ việc phát sinh trong kỳ, 04 vụ từ kỳ trước chuyển sang); đã giải quyết xong 18 vụ khiếu nại, 06 vụ tố cáo.

5.6. Công tác tư pháp:

Công tác xây dựng văn bản QPPL, cho ý kiến đối với các vấn đề pháp lý phức tạp ở địa phương tiếp tục được chú trọng; công tác phối hợp giữa các cơ quan tư pháp ở địa phương với các cơ quan, đơn vị có liên quan được thực hiện chủ động và hiệu quả hơn; tham gia có trách nhiệm đối với các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương. Công tác hành chính tư pháp phục vụ hiệu quả cho nhu cầu của người dân; quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hỗ trợ tư pháp được thực hiện chặt chẽ thông qua việc thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ.

Trong 9 tháng đầu năm, ban hành Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 về công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh hết

³⁰ Sai phạm về kinh tế với số tiền 14.588,1 triệu đồng; sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng đất đai với diện tích về đất là 851.639,3 m² đất các loại; đã kiến nghị xử lý thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.838,2 triệu đồng, về đất 775.181,3 m² đất đã cấp chống lún trên đất giao cho tổ chức quản lý; kiến nghị khác về kinh tế 12.403,9 triệu đồng, về đất 76.458,0 m² đất các loại, kiến nghị xử lý hành chính 44 tổ chức, 116 cá nhân, xử phạt vi phạm hành chính 07 tổ chức, kiến nghị xem xét bổ sung nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách, quy định pháp luật trong công tác quản lý mua sắm VTYT, hóa chất, chuyển thông tin, kiến nghị khởi tố đến cơ quan cảnh sát điều tra 04 vụ việc với 01 đối tượng

³¹ Phát hiện sai phạm với số tiền 95, triệu đồng, đã kiến nghị thu hồi số tiền 95,8 triệu đồng.

³² Chuyển thông tin cơ quan Cảnh sát điều tra 01 vụ việc. Số tiền vi phạm đã thu hồi là 208,6 triệu đồng, trong đó thu hồi về ngân sách nhà nước 194,4 triệu đồng, thu hồi về cho tổ chức, đơn vị 14,2 triệu đồng; số tiền vi phạm đã xử lý khác là 646,1 triệu đồng; số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu là 1.175,4 triệu đồng; số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác là 66 tổ chức và 10 cá nhân.

hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2021⁽³³⁾. Ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 19/01/2022 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

5.7. Công tác dân tộc và tôn giáo:

a) Công tác dân tộc: Thời gian qua Đảng và Nhà nước đã quan tâm và có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đồng bào dân tộc thiểu số từng bước giảm nghèo hiệu quả và đi lên. Trong đó chính sách cho vay ưu đãi đã đem lại hiệu quả tích cực trong xoá đói giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trong vùng dân tộc thiểu số được đảm bảo. Bên cạnh triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương, trong thời gian qua tỉnh Đắk Nông cũng đã ban hành và triển khai thực hiện nhiều chương trình, chính sách đặc thù đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh như: chương trình hành động công tác dân tộc thiểu số; công tác cán bộ dân tộc thiểu số; chính sách đầu tư phát triển bền vững bon, buôn có đồng đồng bào dân tộc thiểu số; đề án về nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số; đề án bảo tồn và phát huy lễ hội - hoa văn - công chiêng và nhạc cụ dân gian của dân tộc M'Nông; chính sách hỗ trợ kinh phí cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số; chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn sản xuất kinh doanh;... Vì vậy, đời sống, kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số không ngừng được cải thiện và nâng cao, trong phát triển kinh tế, đồng bào dân tộc thiểu số bước đầu đã có bước thay đổi tư duy, tập quán sản xuất, trong đồng bào dân tộc thiểu số xuất hiện nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao nhờ biết áp dụng các tiến bộ về khoa học kỹ thuật.

b) Công tác tôn giáo: Trong 9 tháng đầu năm 2022, tình hình hoạt động của tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, sống “tốt đời, đẹp đạo”, gắn bó đồng hành cùng dân tộc, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động từ thiện, nhân đạo... đóng góp tích cực vào sự ổn định tình hình chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số vấn đề cần quan tâm⁽³⁴⁾.

6. Về đảm bảo an ninh, quốc phòng và công tác đối ngoại

6.1. Về đảm bảo quốc phòng, biên giới, nâng cao năng lực quốc phòng:

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững ổn định. Trên tuyến biên giới, các lực lượng chức năng luôn tăng cường các hoạt

³³ Có 25 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 03 văn bản hết hiệu lực một phần; 03 văn bản hết hiệu lực toàn bộ trước ngày 01/01/2021

³⁴ Các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan; việc mua bán, sang nhượng đất, xây dựng cơ sở thờ tự, dựng tượng; việc sử dụng tên gọi không đúng quy định của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam); hoạt động của các nhóm, phái bất hợp pháp liên quan đến tôn giáo như “Pháp luân công” có xu hướng gia tăng ở một số địa phương từ đó gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo

động tuần tra, kiểm soát nhằm ngăn chặn các hoạt động phi pháp, vượt biên, xâm nhập và làm tốt công tác phòng chống dịch khu vực biên giới. Duy trì nghiêm túc sẵn sàng chiến đấu và tổ chức huấn luyện cho các đối tượng theo quy định. Các lực lượng tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện tốt Kế hoạch mở đợt cao điểm đấu tranh phòng, chống tội phạm, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trên tuyến biên giới.

Ban hành Chi thị, Kế hoạch và các văn bản về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự năm 2022; hoàn thành quy hoạch nhu cầu sử dụng đất quốc phòng và lập hợp phần bố trí tổng thể quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội tích hợp vào quy hoạch tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ và diễn tập phòng thủ dân sự tỉnh Đắk Nông, tổ chức diễn tập thử theo kế hoạch; theo dõi, chỉ đạo diễn tập KVPT huyện Đắk Mil năm 2022; cho chủ trương xây dựng Đề án “Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cho BĐDP, DQTV, DBĐV tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2030”, Đề án “Xây dựng và tổ chức hoạt động quân báo nhân dân tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2026”.

Tổ chức Hội nghị hiệp đồng giao nhận quân và hiệp đồng huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên năm 2022 theo quy định; thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2022 đạt 100% chỉ tiêu⁽³⁵⁾; giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước về xây dựng và huy động lực lượng DBĐV; cử cán bộ đối tượng 01, 02 tham gia Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh do Trung ương và Quân khu 5 tổ chức; tổ chức 03 khóa bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 3 (230 đồng chí); chỉ đạo Hội đồng GDQPAN các huyện, thành phố tổ chức bồi dưỡng KTQPAN cho đối tượng 4 (1.226 đồng chí).

6.2. Về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông:

Tình hình an ninh chính trị giữ vững ổn định, bảo đảm an ninh trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn và bảo vệ tuyệt đối an toàn các đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, nhà nước đến thăm và làm việc tại tỉnh.

Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, lực lượng Công an Đắk Nông đã tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng hiệu quả các mặt công tác nghiệp vụ, coi trọng công tác nghiệp vụ cơ bản, công tác quản lý hành chính, nắm người, nắm hộ để làm tốt công tác phòng ngừa gắn với đẩy mạnh đấu tranh, mở các đợt cao điểm tấn công, truy quét các loại tội phạm; tập trung rà soát các tuyến, địa bàn trọng điểm, kịp thời xác lập, đấu tranh với các ổ nhóm, đường dây tội phạm có tổ chức. Trong 9 tháng đầu năm xảy ra 243 vụ phạm tội về trật tự xã hội, tăng 6,17% (15 vụ) so với cùng kỳ, làm chết 08 người, bị thương 62 người, thiệt hại tài sản ước tính 17,55 tỷ đồng. Phát hiện 13 vụ 17 đối tượng hủy hoại rừng, lấn chiếm đất rừng; 03 vụ 03 đối tượng vận chuyển động vật nguy cấp, quý, hiếm;

³⁵ Cụ thể: 1.063 công dân, trong đó: Quân sự 850 công dân, Công an 213 công dân

18 vụ tàng trữ, vận chuyển lâm sản trái phép; bàn giao cơ quan Kiểm lâm và chính quyền địa phương xử lý 27 vụ. Phát hiện, bắt 149 vụ 301 đối tượng tàng trữ, vận chuyển, mua bán và tổ chức trái phép chất ma túy và 02 vụ 02 đối tượng trồng trái phép cây cần sa; thu giữ trên 5,298kg hêrôin và 1,299kg ma túy tổng hợp, 182 cây cần sa, 3,461kg cần sa khô.

Tai nạn giao thông: Triển khai thực hiện đợt cao điểm kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, vì vậy tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tiếp tục có những chuyển biến tích cực, rõ nét, tai nạn giao thông (TNGT) được kiểm chế và giảm cả 3 tiêu chí, ý thức của người tham gia giao thông được nâng cao. Trong 9 tháng năm 2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra 37 vụ⁽³⁶⁾; làm chết 22 người, bị thương 22 người (giảm 13 vụ, 05 người chết và 16 người bị thương so với cùng kỳ).

Cháy, nổ: xảy ra 03 vụ, giảm 04 vụ so với cùng kỳ; thiệt hại trên 3,1 tỷ đồng.

6.3. Về công tác đối ngoại:

Công tác đối ngoại, ngoại giao nhân dân với tỉnh Mondulakiri, Vương quốc Campuchia tiếp tục được củng cố và tăng cường; các cấp, các ngành thường xuyên chủ động trao đổi thông tin, nắm tình hình ngoại biên, biên giới, hỗ trợ các trang thiết bị, vật tư y tế, lương thực thực phẩm cho các cơ quan, địa phương của tỉnh bạn, nhất là phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng chống dịch.

Phối hợp với chính quyền tỉnh Mondulakiri, Vương quốc Campuchia chuẩn bị tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh Đắk Nông/Việt Nam và tỉnh Mondulakiri/Campuchia giai đoạn 2016-2021 và ký kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022-2026. Các lực lượng thường xuyên phối hợp với các lực lượng chức năng của tỉnh Mondulakiri, Vương quốc Campuchia trong công tác ngăn chặn xuất nhập cảnh trái phép, phòng chống dịch Covid-19.

7. Tình hình triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh:

7.1. Tình hình triển khai các dự án từ nguồn ngân sách nhà nước:

- Dự án Quảng trường Trung tâm thành phố Gia Nghĩa: Tổng số hộ bị ảnh hưởng của dự án là 212 hộ, trong đó phần lõi của Quảng trường, UBND thành phố đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng với số hộ bị ảnh hưởng là 99 hộ. Đến ngày 28/9/2022, đã bàn giao mặt bằng cho Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh là 76 hộ với diện tích 2,1 ha (diện tích giải phóng mặt bằng còn lại bàn giao là 0,87 ha). Hiện các đơn vị đang hoàn thiện thiết kế bản vẽ thi công - dự toán dự án để trình phê duyệt. Tiến độ thực hiện dự án hiện nay đang chậm so với kế hoạch đã được chấp thuận khoảng 02 tháng. Nguyên nhân chậm tiến độ do thời gian thực hiện, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết, cấp giấy phép môi trường và thẩm định, phê duyệt dự án kéo dài, không được rút ngắn như kế hoạch đã dự kiến. Theo báo cáo của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây

³⁶ Rất nghiêm trọng 03 vụ, nghiêm trọng 23 vụ, ít nghiêm trọng 04 vụ, va chạm giao thông 07 vụ

dựng tỉnh, ngày 10/11/2022 sẽ tổ chức khởi công dự án.

- Dự án đường cao tốc đường bộ Đắk Nông – Chơn Thành: Dự án đường cao tốc Gia Nghĩa – Chơn Thành dài gần 130 được xây dựng với quy mô 4 làn xe và 2 làn khẩn cấp; cấp hạng đường thiết kế cao tốc là 100km/h. Đến nay, Đơn vị tư vấn lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch hướng tuyến đoạn qua tỉnh Bình Phước, đối với đoạn qua địa bàn tỉnh Đắk Nông chỉ điều chỉnh tim tuyến, còn hướng tuyến cơ bản theo quy hoạch nhưng cần cập nhật vào hồ sơ điều chỉnh quy hoạch. Tiếp tục báo cáo, đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí cho dự án khoảng 5.000 tỷ đồng, nhằm giảm thời gian thu phí, tăng tính hấp dẫn của dự án và tăng hiệu quả đầu tư. Dự án đang thực hiện lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để trình Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án.

7.2. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico: Tập đoàn Sovico đề xuất 07 dự án: Khu công nghiệp chế biến Aluminium, hạ tầng, kỹ thuật cho ngành hàng không; Thuê môi trường rừng; Khu đô thị sinh thái bảo tồn đa dạng văn hóa và đa dạng sinh học tại Tây Nguyên theo công ước UNESCO (Khu vực Tà Đùng); Khu biệt thự cao cấp sân Golf 54 hố; Khu đô thị Smart City Đắk Nông; Khu đô thị Logistic Sân bay Đắk Nông (Nhân Cơ); Khu thương mại dịch vụ hỗn hợp và khách sạn 5 sao. Đến nay, UBND tỉnh đang xem xét xử lý đề nghị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico.

- Công ty Cổ phần Tập đoàn mặt trời (Tập đoàn Sun Group): Hiện nay, doanh nghiệp đang phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh để thu thập thông tin, dữ liệu liên quan để xây dựng hồ sơ đề xuất dự án đầu tư theo quy định³⁷. Mặt khác, doanh nghiệp cũng đang tiến hành khảo sát một số địa điểm để đầu tư thuộc khu vực Tà Đùng, qua trao đổi, sau khi hoàn tất việc khảo sát, nhà đầu tư sẽ có văn bản báo cáo kết quả khảo sát trình UBND tỉnh để xem xét. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Tập đoàn mặt trời cũng đóng góp ý tưởng quy hoạch một số khu vực tại tỉnh Đắk Nông (tại Công văn số 236/2021/CV/SHD).

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương: Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có buổi làm việc với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án do Tập đoàn đề xuất. Đối với những khó khăn, vướng mắc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương, các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện hỗ trợ nhà đầu tư, đồng thời xin ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn quy trình thực hiện dự án đầu tư về Bộ xít trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Hiện nay, Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Phương đang phối hợp các Sở, ban ngành và địa phương để hoàn thiện hồ sơ, pháp lý về: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, ranh giới mỏ và nhà máy, các vị trí có rừng nằm trong phạm vi đề xuất, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi...

³⁷ Sở Kế hoạch và Đầu tư cũng đã cung cấp các văn bản, báo cáo, số liệu liên quan đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh cho doanh nghiệp để phục vụ công tác lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư.

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát: Trên cơ sở đề xuất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tại Công văn số 46/CV-HPG ngày 26/4/2022 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Tổ hợp Nhà máy Tuyển Bô xít - Chế biến Alumin - Điện phân nhôm - Điện gió Hòa Phát. Các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, hướng dẫn và xử lý các kiến nghị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát. Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát đang phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện và các đơn vị có liên quan rà soát, hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo cập nhật vào quy hoạch chung của tỉnh theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 về phát triển ngành công nghiệp Alumin, luyện nhôm. Đối với các dự án đầu tư công trong khu vực dự kiến xây dựng nhà máy, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo dừng thực hiện 04 dự án tại huyện Đắk Song (tại Công văn số 4825/UBND-KT ngày 24/8/2022); đồng thời cho phép lập, thẩm định 02 dự án đầu tư mới sử dụng nguồn ngân sách trung ương để thay thế.

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang:

Công ty Cổ phần tập đoàn Hóa chất Đức Giang được UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho nghiên cứu khảo sát đầu tư: Tổ hợp bô xít - alumin - nhôm tại Khu vực mỏ bô xít Tuy Đức và mỏ bô xít Đắk Song. Công ty Cổ phần tập đoàn Hóa chất Đức Giang cùng với đơn vị tư vấn (Viện nghiên cứu cơ khí- Narime) đã phối hợp với Sở Công Thương, UBND các huyện: Tuy Đức, Đắk Song và các đơn vị có liên quan tiến hành khảo sát, đánh giá lại trữ lượng lại các khu vực mỏ; vị trí đầu tư tổ hợp. Qua kết quả khảo sát, đến nay về cơ bản Khu vực mỏ bô xít Tuy Đức và Đắk Song đáp ứng được điều kiện để làm cơ sở thực hiện Tổ hợp bô xít - alumin – nhôm.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang đang phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện và các đơn vị có liên quan rà soát, hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo cập nhật vào quy hoạch chung của tỉnh theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 về phát triển ngành công nghiệp Alumin, luyện nhôm.

- Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện và các đơn vị có liên quan đang tiến hành rà soát về các dự án và đề xuất của Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T trên địa bàn tỉnh Đắk Nông để xem xét, xử lý các vấn đề có liên quan theo quy định.

- Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam: Các đơn vị có liên quan đang tiến hành rà soát, báo cáo về phương án hoàn trả vốn đầu tư cơ sở hạ tầng 04 khu tái định cư dự kiến xây dựng trong thời gian tới trên địa bàn huyện Đắk R'lấp. Bên cạnh đó, tiến hành cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 đối với đập Hồ chứa bùn sau tuyển rửa số 2.

- Dự án Nhà máy điện phân nhôm: Hiện tại, dự án Nhà máy điện phân nhôm vướng mắc về cơ chế chính sách về miễn tiền thuê đất (có hạ tầng). Ngày

18/3/2022, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã có Văn bản số 31-CV/BCSD xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét chấp thuận giữ nguyên nội dung theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp cho dự án Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông. Ngày 20/5/2022, Tỉnh ủy Đắk Nông có Thông báo số 1012-TB/TU; theo đó, giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách đối với dự án nêu trên. Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang rà soát các quy định liên quan để tổ chức triển khai thực hiện.

- Các dự án điện gió: Tỉnh Đắk Nông có 06 dự án điện gió, tổng công suất 430MW được Thủ tướng Chính phủ bổ sung Quy hoạch điện VII điều chỉnh tại các Công văn số: 693/TTg-CN ngày 09/6/2020, 795/TTg-CN ngày 25/6/2020 và 911/TTg-CN ngày 15/7/2020, gồm các dự án: Đắk Hòa - 50MW, Nam Bình 1 - 30MW, Asia Đắk Song 1 - 50MW, Đắk N'Drung 1 - 100MW, Đắk N'Drung 2 - 100MW, Đắk N'Drung 3 - 100MW.

+ Dự án nhà máy điện gió Đắk Hòa (50MW), địa điểm xây dựng: Tại các xã Đắk Hòa, Nam Bình, Thuận Hạnh, huyện Đắk Song; Chủ đầu tư: Công ty TNHH điện gió Quang Minh Đắk Nông. Dự án đã hoàn thành xây dựng và phát điện thương mại từ ngày 31/10/2021. Quá trình hoạt động, nhà máy vận hành ổn định, sản lượng điện sản xuất từ khi vận hành đến nay đạt trên 107,37 triệu kWh.

+ Dự án nhà máy điện gió Nam Bình 1 (30MW), địa điểm xây dựng: Tại xã Nam Bình, huyện Đắk Song; Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Điện gió Nam Bình. Nhà máy điện gió Nam Bình 1 đã hoàn thành xây dựng, được Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo chấp thuận kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu, Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện lực, quá trình chạy thử nghiệm chưa đạt, chưa có cơ chế giá mua điện mới được cơ quan có thẩm quyền ban hành thay thế cơ chế giá mua điện theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ, vì vậy nhà máy chưa được vận hành thương mại từ tháng 11/2021 đến nay.

+ Dự án nhà máy điện gió Đắk N'Drung 1, 2, 3 (tổng công suất 300MW), địa điểm xây dựng: Tại các xã Thuận Hà, Thuận Hạnh, huyện Đắk Song. Các chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Năng lượng Đắk N'Drung Đắk Nông, 1, 2.

+ Dự án điện gió Đắk N'Drung 1: Đã xây dựng hoàn thành và đóng điện thử nghiệm Trạm biến áp 35/220kV và 39,15 km đường dây 220kV đấu nối về trạm biến áp 500kV; dự án có 25 tua bin, trong đó đã lắp dựng hoàn thiện 09/25 tua bin; đã xây lắp hoàn thiện 5/7km đường dây 35 kV của dự án.

+ Dự án điện gió Đắk N'Drung 2: Dự án có 28 tua bin, trong đó đã lắp dựng hoàn thiện 16/28 tua bin; đã xây lắp hoàn thiện 6/12 km đường dây 35 kV của dự án.

+ Dự án điện gió Đắk N'Drung 3: Dự án có 28 tua bin, trong đó đã lắp dựng hoàn thiện 15/28 tua bin; đã xây lắp hoàn thiện 27/27km đường dây 35 kV của dự án.

+ Dự án điện gió Asia Đắc Song 1 (50MW), địa điểm xây dựng: Tại xã Nam Bình, huyện Đắc Song; Chủ đầu tư: Công ty TNHH Asia Energy. Dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi. Chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng.

* Một số khó khăn, vướng mắc của các dự án điện gió:

+ Về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Quá trình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các dự án điện gió gặp nhiều khó khăn trong công tác bồi thường, hỗ trợ trong phạm vi 300m tính từ chân cột tháp gió, UBND tỉnh đã có Công văn số 126/UBND-KT ngày 18/3/2022 đề nghị Bộ Công Thương "*hướng dẫn công trình điện gió, hành lang an toàn của cột tháp gió có phải là công trình có hành lang bảo vệ hay không và hướng dẫn xác định phạm vi hành lang bảo vệ an toàn của công trình điện gió, phạm vi hành lang bảo vệ an toàn của cột tháp gió, tạo điều kiện để địa phương thực hiện đảm bảo theo quy định*".

+ Về cơ chế giá mua điện gió: Giá mua điện đối với các dự án điện gió trong đất liền theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ được áp dụng đối với các dự án được vận hành thương mại trước ngày 01/11/2021. Tuy nhiên, hiện nay chưa có cơ chế giá mua điện mới được cơ quan có thẩm quyền ban hành thay thế cơ chế giá mua điện theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ; theo đó, đối với các dự án chuyên tiếp như điện gió Nam Bình 1, Đắc N'Drung 1, Đắc N'Drung 2, Đắc N'Drung 3, Asia Đắc Song 1, Bộ Công Thương đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo số 126/BC-BCT ngày 21/7/2022 về cơ chế đối với các dự án điện gió, điện mặt trời chuyên tiếp.

8. Đánh giá chung:

Trong 9 tháng năm 2022, các cấp, các ngành đã tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chương trình, kế hoạch, nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ, của Tỉnh ủy về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục được duy trì và ổn định; kết quả một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội tăng so với cùng kỳ như: thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh được đảm bảo ổn định; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 90% kế hoạch. Công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân được đảm bảo, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh một số kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn rất nhiều khó khăn, thách thức, cụ thể như sau:

- Giá nguyên liệu (xăng, dầu, ga) và vật liệu xây dựng tăng cao trong những tháng đầu năm và có chiều hướng giảm ở những tháng cuối năm, tuy nhiên vẫn còn giữ ở mức cao so với thời điểm chưa có dịch, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân cũng như tác động tiêu cực đến kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu của tỉnh.

- Giá trị gia tăng của sản phẩm công nghiệp còn thấp, ngành công nghiệp chế biến chưa tạo ra những sản phẩm chế biến sâu có giá trị gia tăng cao; tình hình sản xuất của một số doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn về vốn, nguyên liệu và thị trường tiêu thụ.

- Giá một số mặt hàng nông sản chủ lực tuy có tăng nhưng không đáng kể, ảnh hưởng lớn đến thu nhập và đời sống của người nông dân.

- Kết quả thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công tuy có cải thiện nhưng chưa đạt yêu cầu đặt ra dẫn đến hạn chế phần nào vai trò dẫn dắt, kích hoạt, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

- Tình trạng phá rừng trên địa bàn tỉnh tuy có giảm⁽³⁸⁾ nhưng chưa được kiểm soát chặt chẽ, phần lớn các vụ phá rừng chưa xác định đối tượng vi phạm, việc xử lý diện tích đất phá rừng, lấn chiếm trái phép còn nhiều bất cập; một số đơn vị chủ rừng chưa thực hiện hết chức trách, nhiệm vụ, chưa tích cực trong công tác tuần tra kiểm tra; diện tích rừng manh mún, nhỏ lẻ, phân tán, nằm liền kề hoặc xen kẽ diện tích đất canh tác của người dân, gây khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư ngoài ngân sách còn chậm so với yêu cầu, đặc biệt là các dự án điện gió, điện mặt trời; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư và hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan vẫn còn chậm.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 03 THÁNG CUỐI NĂM 2022

1. Mục tiêu:

- Phân đầu quyết liệt để đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 08/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII về nhiệm vụ năm 2022; Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và Quyết định số 2235/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Trong đó, phân đầu đạt mức tăng trưởng GRDP trên 7,5%; Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3% trở lên; thu ngân sách đạt trên 3.000 tỷ đồng.

- Tập trung hoàn chỉnh Quy hoạch tỉnh Đák Nông thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tập trung kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh COVID-19, nhất là vào những tháng cuối năm khi người dân ở các tỉnh, thành phố trở về địa phương nghỉ Tết Dương lịch 2023; phân đầu hoàn thành công tác tiêm chủng phòng ngừa dịch COVID-19 để sớm đạt miễn dịch cộng đồng.

- Triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp giải ngân vốn đầu tư công; phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 đã được giao từ đầu năm.

³⁸ giảm 9,8% số vụ và giảm 25,2% diện tích rừng bị phá so với cùng kỳ năm 2021

- Tập trung tham mưu triển khai, tổ chức thực hiện thành công diễn tập KVPT và phòng thủ dân sự tinh năm 2022. Giữ vững ổn định chính trị xã hội; đảm bảo quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới. Triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp trấn áp tội phạm. Chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ đối ngoại, đặc biệt là với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia.

2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:

Để phấn đấu đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong 3 tháng cuối năm, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành tiếp tục tập trung thực hiện tốt công tác phòng, chống, kiểm soát dịch Covid-19, đồng thời, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

2.1. Phấn đấu thực hiện thành công các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đề ra về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022: Rà soát, đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/12/2021 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2022 và Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Hoàn thành đúng tiến độ các nội dung chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh năm 2022.

2.2. Công tác phòng, chống dịch COVID-19: Yêu cầu các cấp, các ngành tiếp tục theo dõi, đánh giá đúng tình hình dịch bệnh, tuyệt đối không lơ là, chủ quan. Phải luôn bám sát tình hình, thực tiễn để chủ động có giải pháp cụ thể, phù hợp và kịp thời đối với từng ngành, lĩnh vực; bảo đảm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh COVID-19”, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống, kiểm soát dịch Covid-19, vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc an sinh xã hội và đời sống nhân dân, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2.3. Về phát triển kinh tế

2.3.1. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh:

- Kịp thời nắm bắt thông tin hoạt động sản xuất kinh doanh của hệ thống doanh nghiệp (các doanh nghiệp lớn về xuất nhập khẩu, kinh doanh du lịch, dịch vụ, các nhà máy chế biến công nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh), những khó khăn của doanh nghiệp, để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất, kinh doanh bền vững, nhất là những doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; chủ động hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các gói hỗ trợ của Chính phủ.

- Tăng cường sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông lâm nghiệp. Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn về thủ

tục hành chính trong việc cổ phần hóa, rút ngắn thời gian cổ phần hóa cho các doanh nghiệp.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực, phấn đấu đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém, góp phần tăng trưởng nền kinh tế của tỉnh. Mở rộng sự hợp tác giữa các tổ hợp tác, hợp tác xã với nhau; sự liên doanh, liên kết với các thành phần kinh tế để ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, nâng dần năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2022. Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, ổn định thị trường.

2.3.2. Phát triển công nghiệp:

- Theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhu cầu nguyên vật liệu đầu vào, phương án tổ chức sản xuất của các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp ảnh hưởng lớn đến tỷ trọng sản xuất ngành công nghiệp của tỉnh.

- Tập trung đầu tư, xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng trong thu hút đầu tư, trong triển khai thực hiện dự án, đặc biệt chú trọng đầu tư xây dựng và sớm hoàn thiện hạ tầng Khu công nghiệp Nhân Cơ, đáp ứng tiến độ xây dựng Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông sớm đi vào hoạt động. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, tăng tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp.

- Theo dõi, đôn đốc các dự án, công trình xây dựng có kế hoạch triển khai trong năm 2022, đặc biệt là sớm có các giải pháp giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án điện gió đang triển khai thực hiện nhằm đẩy nhanh tiến độ. Tiếp tục kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét, hướng dẫn các vướng mắc trong cơ chế, chính sách đối với các quy định liên quan đến các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2.3.3. Về thương mại, dịch vụ và du lịch:

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ cho doanh nghiệp tham gia các hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu, các sự kiện có quy mô quốc tế để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường, tìm kiếm đối tác xuất khẩu.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh, để đảm bảo cung ứng hàng hóa, phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiệm vụ quản lý thị trường, ngăn chặn buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; bảo đảm hàng hóa lưu thông thông suốt, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa và tăng giá đột biến.

- Thường xuyên theo dõi sát diễn biến, tình hình giá cả, cung cầu hàng hóa trên địa bàn tỉnh để triển khai biện pháp nhằm đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa và bình ổn giá theo quy định. Phối hợp với các cơ quan chức năng liên

quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tình hình xuất khẩu hàng hóa qua biên giới; thực hiện các giải pháp chống đầu cơ, trục lợi, thao túng và nâng giá bất hợp lý, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tập trung thu hút đầu tư các khu, điểm du lịch trọng điểm để khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế về khí hậu, địa hình tự nhiên, các giá trị văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Tập trung triển khai các nhiệm vụ tổ chức Hội nghị quốc tế về Hang động núi lửa lần thứ 20 tại tỉnh Đắk Nông.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh về triển khai các hoạt động kích cầu du lịch tỉnh Đắk Nông năm 2022. Triển khai tốt các giải pháp kích cầu, khôi phục thị trường, thu hút khách du lịch đến với Đắk Nông; phấn đấu đạt hoặc vượt các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển ngành du lịch Đắk Nông năm 2022 ở mức cao nhất.

2.3.4. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản gắn với chuỗi giá trị và xây dựng nông thôn mới; hướng đến nền nông nghiệp xanh, sạch, thông minh, trách nhiệm, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường theo dõi tình hình sản xuất nông nghiệp, những diễn biến của thiên tai, sâu bệnh hại để kịp thời xử lý. Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ động vật; thanh kiểm tra các hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và kiểm tra việc sử dụng chất cấm, kháng sinh cấm trong chăn nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

- Theo dõi tình hình diễn biến nguồn nước trên các sông suối hồ đập và lịch trình nông vụ tại các địa phương; xây dựng các kế hoạch ứng phó cụ thể để triển khai thực hiện, giảm thiểu thiệt hại do hạn hán, thiếu nước tưới nhằm ổn định sản xuất và thu nhập người dân. Xây dựng phương án tưới, quản lý điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất.

- Tập trung quản lý bảo vệ phát triển rừng. Xử lý nghiêm các vụ phá rừng, lấn chiếm đất rừng, lập lại kỷ cương trong công tác quản lý và bảo vệ rừng. Đẩy mạnh trồng rừng tập trung và cây phân tán, tăng độ che phủ rừng.

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn.

2.3.5. Tài chính, thu chi ngân sách:

- Nắm bắt kịp thời các chủ trương của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về chỉ đạo các tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời gian trả nợ, miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, thúc đẩy cho vay mới để doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

- Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách để đạt chỉ tiêu dự toán được giao là 3.000 tỷ đồng. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện

pháp để đôn đốc, thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất; chỉ đạo, tiến hành rà soát, đôn đốc xử lý nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn.

- Tập trung đẩy mạnh, ưu tiên cho công tác đấu giá quyền sử dụng đất thuộc các khu đất, lô đất đã được phê duyệt chủ trương, kế hoạch, giá đất cụ thể trong thời gian qua. Rà soát lại các lô đất công, dôi dư trên địa bàn, trong đó ưu tiên các lô đất đã được quy hoạch đất ở, có kế hoạch sử dụng đất theo quy định, không có tài sản trên đất, ... khẩn trương thực hiện các thủ tục đấu giá thu tiền sử dụng đất trong năm 2022.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế; xử lý dứt điểm các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về truy thu thuế; đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế của các năm trước. Triển khai thu, nộp có hiệu quả các nguồn thu từ khai thác khoáng sản, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước; tăng cường rà soát, nắm chắc các nguồn thu và đối tượng nộp thuế trên địa bàn, phấn đấu vượt thu các lĩnh vực, ngành nghề mới, có điều kiện phát triển để bù đắp phần giảm thu do diễn biến bất lợi của thời tiết, dịch bệnh,.... Kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, giúp hoạt động kinh doanh phát triển ổn định, bền vững; xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.

2.3.6. Đầu tư phát triển:

- Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7318/UBND-KTTH ngày 16/12/2021 về việc thực hiện và tăng cường quản lý kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước năm 2022; Công văn số 1688/UBND-KT ngày 06/4/2022 về việc đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022; Công văn số 2542/UBND-KT ngày 17/5/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài. Phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch; kết quả thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các chủ đầu tư trong việc thanh toán, giải ngân vốn đầu tư phát triển.

- Rà soát vướng mắc của các dự án kêu gọi đầu tư có sử dụng đất đã lựa chọn nhà đầu tư đang triển khai thực hiện liên quan đến việc điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết, tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

- Rà soát toàn bộ các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư nhưng không triển khai thực hiện hoặc thực hiện cầm chừng, không hiệu quả để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý.

2.4. Về văn hóa, xã hội

2.4.1. Về công tác giáo dục và đào tạo:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai công tác năm học 2022-2023 theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nâng cao

chất lượng công tác xây dựng trường chuẩn gắn với xây dựng nông thôn mới và phù hợp với các quy định mới của Trung ương. Tăng cường công tác vận động học sinh trở lại trường, không để học sinh bỏ học; tăng cường công tác phổ cập giáo dục, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp.

- Thực hiện Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch Covid-19, bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Chủ động, linh hoạt để thích ứng với tình hình dịch bệnh, vừa bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên, vừa củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên, bảo đảm số lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tạo điều kiện tốt nhất về đội ngũ để ngành Giáo dục, các địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2022-2023.

2.4.2. Về văn hóa, thể dục thể thao:

- Khảo sát, nghiên cứu, sưu tầm phục dựng Lễ Sum họp cộng đồng tại huyện Đắk Rlấp; Tiếp tục điều tra xây dựng hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể về Lễ Cúng thân rừng của đồng bào dân tộc Mạ, huyện Đắk G'Long, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào di sản cấp quốc gia; Điều tra Nghề Đan lát truyền thống của dân tộc thiểu số tại chỗ M'Nông, Mạ, Ê đê trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản địa; từng bước hoàn thiện thể chế, thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có. Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Tổ chức và tham dự các hội thao, giải thi đấu thể thao theo kế hoạch, phấn đấu đạt thành tích cao. Tổ chức Lễ Khai mạc Đại hội TDTT tỉnh Đắk Nông lần thứ V, năm 2021-2022; Thành lập đoàn vận động viên tham gia Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ IX tại tỉnh Quảng Ninh.

2.4.3. Giảm nghèo, an sinh xã hội:

- Triển khai thực hiện các chính sách xã hội đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất để tăng thu nhập, phấn đấu đến cuối năm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh giảm 3%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm 5%. Tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức toàn xã hội trong việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Triển khai hiệu quả, kịp thời các chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh. Phối hợp chặt chẽ và đề xuất kịp thời các giải pháp hiệu quả, phù hợp với địa phương để thực hiện đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; giám sát chặt chẽ, tăng cường thanh tra, kiểm tra để bảo đảm các chính sách BHXH, BHYT của Đảng và Nhà nước được thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng thụ hưởng, hiệu quả.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tại địa phương; xử lý nghiêm hành vi che giấu, không thông báo, tố giác hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em hoặc thiếu trách nhiệm trong việc xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em.

2.4.4. Lao động, việc làm:

- Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển thị trường lao động và an sinh xã hội phù hợp với tổng thể Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện chăm lo, bảo đảm đời sống cho người lao động, tổ chức thông tin, điều tiết kết nối cung - cầu lao động, đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp với người lao động tại địa phương để người lao động có việc làm ổn định.

2.4.5. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- Triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp phòng, chống, ngăn chặn hiệu quả sự bùng phát dịch bệnh tay chân miệng trên địa bàn, tập trung vào các vùng có số mắc cao, có nguy cơ bùng phát dịch; tiếp tục thực hiện các nội dung chỉ đạo của Bộ Y tế tại Công văn số 2189/BYT-DP ngày 28/4/2022 về tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh mùa hè năm 2022, trong đó có dịch bệnh tay chân miệng.

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo tốt việc trực và điều trị bệnh; đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác khám chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở tiêm chủng đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi và mũi nhắc lại cho người từ 18 tuổi trở lên; bố trí các điểm tiêm chủng phù hợp và tổ chức tiêm chủng an toàn, hiệu quả, khoa học, hoàn thành việc tiêm cho trẻ đủ điều kiện tiêm chủng.

2.4.6. Về phát triển khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông:

- Tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường đăng ký bảo hộ sản phẩm, chỉ dẫn địa lý... đối với các sản phẩm chủ lực, thế mạnh, đặc trưng của tỉnh. Tổ chức Kiểm tra, quản lý tốt các nhiệm vụ KH&CN đang triển khai đảm bảo đúng quy trình, tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2.5. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

- Khẩn trương rà soát, kiểm tra, đối chiếu, hoàn chỉnh cập nhật bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn cho phù hợp với tình hình thực tế, quy định của pháp luật trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác, giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất sau thanh tra, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất, tạo quỹ đất sạch; đề xuất phương án tháo gỡ vướng mắc đối với việc thực hiện các dự án đầu tư trên đất đã được quy hoạch khoáng sản.

- Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, bố trí kinh phí xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng đất, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về xây dựng, san ủi mặt bằng, phân lô trái phép, tăng cường bằng góp phần quản lý đất đai, tăng thu cho ngân sách nhà nước.

2.6. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, tư pháp

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các hoạt động trực tuyến trong chỉ đạo, điều hành, làm việc, học tập, thực hiện thủ tục hành chính; hướng dẫn, khuyến khích người dân tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Thực hiện hiệu quả cải cách công vụ; thắt chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của cán bộ công chức. Kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về kỷ cương, đạo đức công vụ của công chức.

- Yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện và thành phố Gia Nghĩa thực hiện rà soát lại toàn bộ các kết luận thanh tra, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo từ năm 2011 đến nay còn tồn đọng, phân loại cụ thể và xây dựng kế hoạch, khẩn trương thực hiện; trong quá trình xử lý phải xem xét cơ sở pháp lý gắn với kết quả thực hiện trong thực tiễn, đảm bảo việc thực hiện các kết luận, kết nghị về thanh tra, kiểm tra, khiếu nại, tố cáo đến kết quả cuối cùng. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình khiếu nại, tố cáo để kịp thời tham mưu xử lý những vụ việc mới phát sinh, không để trở thành điểm nóng; thực hiện tốt các giải pháp xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phức tạp, tồn đọng, kéo dài, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân. Tiếp tục triển khai đầy đủ, đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra để phát hiện, phòng ngừa, xử lý kịp thời, kiểm soát kết quả thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, đặc biệt xử lý tồn tại các dự án nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.7. Về công tác đối ngoại, quốc phòng, an ninh:

- Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới. Tập trung triển khai thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/9/2021 về tăng cường lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ trong tình hình mới. Khẩn trương xây dựng và hoàn thiện nội dung các văn kiện liên quan để

tổ chức thành công diễn tập Khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự tỉnh Đắk Nông năm 2022.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp trấn áp tội phạm, nhất là phòng, chống tội phạm về ma túy. Tăng cường thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ, góp phần kiềm chế và giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

- Đẩy mạnh mở rộng quan hệ hợp tác phát triển kinh tế với tỉnh Mondulakiri, Vương quốc Campuchia. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện cần thiết để tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh Đắk Nông/Việt Nam với tỉnh Mondulakiri/Campuchia giai đoạn 2016-2020 và ký kết chương trình hợp tác giai đoạn 2022-2026.

2.8. Về xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023: Các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong công tác rà soát, cập nhật số liệu để xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh 9 tháng và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và địa phương khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế và tổ chức thực hiện nhiệm vụ 3 tháng còn lại của năm 2022 theo phương hướng, nhiệm vụ đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mười

01

Phụ lục I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 594/BC-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng 2021	Năm 2022		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện 9 tháng	
A	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ					
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (Giá SS2010)	Tỷ đồng	12.349,32	22.281,21	13.424,19	Đạt 60,3% so với kế hoạch
	<i>Trong đó:</i>					
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	3.125,59	8.280,81	3.261,03	
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	3.025,91	4.603,10	3.306,30	
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	5.609,26	8.397,80	6.244,22	
	- Thuế trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	588,57	999,50	612,64	
	Tốc độ tăng trưởng	%	105,88	107,50	108,70	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	105,32	104,64	104,33	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	125,91	112,94	109,27	
	- Dịch vụ	%	101,74	107,32	111,32	
	- Thuế trừ trợ cấp SP	%	106,2	107,48	104,09	
2	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng	21.205,44	35.788,90	24.230,24	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	5.458,39	13.317,30	6.063,84	
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	5.041,54	6.771,50	5.881,53	
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	9.695,87	14.022,10	11.194,49	
	- Thuế trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	1.009,65	1.678,00	1.090,38	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội:					
	Tổng số vốn	Tỷ đồng	12.800	19.220	11.677,8	Đạt 60,75% KH
4	Thu - Chi ngân sách:					
	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	2.482,7	3.000	2.716	Đạt 90,53% KH
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng		7.634,816	5.337	Đạt 69,9% KH
	Kết cấu -Hạ tầng					
	<i>Giao thông:</i>					
	Tỷ lệ nhựa hóa chung	%	65,6	68	67,5	
	<i>Đô thị, nhà ở</i>					
	Tỷ lệ đô thị hóa	%	28	28	28	Đạt KH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng 2021	Năm 2022		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện 9 tháng	
5	Tỉ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch	%		100	100	Đạt KH
	Bình quân m ² sàn xây dựng nhà ở tính trên một người dân	m ²		25	25	Đạt KH
	Tỉ lệ thu gom rác thải đô thị	%		100	100	Đạt KH
	Xây dựng nhà tình nghĩa, nhà người có công từ quỹ đền ơn đáp nghĩa	Nhà		13	7	Đạt 53,84% KH
	Cấp điện:					
	Tỷ lệ hộ được sử dụng điện	%		99,2	99,14	
	Tỷ lệ bon, buôn có điện	%	100	100	100	Đạt KH
	Nông nghiệp, thủy lợi:					
	Tỉ lệ đảm bảo nước tưới cho diện tích cần tưới	%		82	81,62	
	Tỉ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%		92	91,7	
6	Thương mại, dịch vụ, XNK (theo dõi):					
	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	12.051,3	17.200	15.078	Đạt 87,66% KH
	Doanh thu du lịch tăng bình quân hàng năm	%		Tăng 20%/năm		
	Số khách du lịch tăng bình quân hàng năm	%		Tăng 20%/năm		
	Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	646,56	1.170	761	Đạt 65,04% KH
	Kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	428,7	330	193,1	Đạt 58,51% KH
7	Nông nghiệp (theo dõi):					
	Giá trị sản xuất bình quân trên/01 ha đất nông nghiệp	Triệu đồng		90		
	Diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến (CNC)	ha		2.280 (Lũy kế 2.400 ha)	2423	
8	Công nghiệp (theo dõi):					
	Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP	%	110,65	108	7,88	
9	Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, TTHC (theo dõi):					
	Chỉ số PCI	Xếp hạng		Tăng từ 1-2 bậc/năm		
	Chỉ số PAPI	Xếp hạng		43/63		
	Chỉ số PAR Index	Xếp hạng		48/63		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng 2021	Năm 2022		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện 9 tháng	
B	CHỈ TIÊU VỀ VĂN HOÁ, XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG					
10	Lao động và việc làm:					
	Số lao động được tạo việc làm	Người	13.634	18.000	14.597	Đạt 81,09% KH
	Đào tạo nghề	Người	3.639	4.000	4.942	Đạt 123,55% KH
	Tỉ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH	%	11,11	11,2	11,5	Vượt KH
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%		50,0		
11	Giảm nghèo:					
	Tỷ lệ hộ nghèo	%		Giảm từ 3% trở lên		Đánh giá cuối năm
	Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%		Giảm từ 5% trở lên		
12	Dân số					
	Dân số trung bình	Người		676.510		
	Phân đầu đạt mức sinh (số con/01 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ)	Số con/phụ nữ		2,50	2,53	
13	Y tế:					
	Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	19,5	19,8	19,8	Đạt KH
	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	8,04	8,3	8,5	Vượt KH
	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	77,25	92	81,3	
	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi	%		29,9	Đang điều tra	
	Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%		≥ 95	57,9	
14	Giáo dục:					
	Số trường đạt chuẩn quốc gia hàng năm	Trường	8	10	10	Đạt KH
15	Văn hóa:					
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị	%	52,11	53	60,56	Vượt KH
	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%		85,5	86,87	Vượt KH
	Tỷ lệ thôn, bon, buôn văn hóa	%		85,5	89,90	Vượt KH
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa	%		93	95,92	Vượt KH
	Môi trường:					

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 9 tháng 2021	Năm 2022		Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện 9 tháng	
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	38,06	38,50	38,15	
	Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha	919,94	1.659,5	1.597,98	Đạt 96,29% KH
	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn thông thường	%		75		
	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế, độc hại			82	100	
17	Nông thôn mới:					Đánh giá cuối năm
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	Lũy kế 29	Tăng thêm 3 xã	Lũy kế 35 xã	
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	15,78	16,5	16,42	
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	1	2	0	

Phụ lục số II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CHỦ YẾU 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022(Kèm theo Báo cáo số **594** /BC-UBND ngày **18** tháng **10** năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 9 THÁNG 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN 9 THÁNG 2022	SỐ SÁNH THỰC HIỆN 9 THÁNG 2022/9 THÁNG 2021	SỐ SÁNH THỰC HIỆN 9 THÁNG 2022/KH NĂM 2022
	A. NÔNG LÂM NGHIỆP						
I	NÔNG NGHIỆP						
1	Trồng trọt						
1.1	Diện tích cây lương thực		53.965	54.487	52.021	96,40	95,5
	+ Lúa	Ha	13.006	12.501	12.698	97,63	101,6
	+ Ngô	Ha	40.959	41.986	39.323	96,01	93,7
1.2	Sản lượng lương thực		351.246	354.320	338.790	96,45	95,6
	+ Sản lượng thóc	Tấn	81.748	75.211	80.178	98,08	106,6
	+ Sản lượng ngô	Tấn	269.498	279.109	258.612	95,96	92,7
1.3	Khoai lang						
	+ Diện tích	Ha	6.619	7.251	6.757	102,08	93,2
	+ Sản lượng	Tấn	96.221	98.219	93.249	96,91	94,9
1.4	Sắn						
	+ Diện tích	Ha	6.175	7.897	6.200	100,40	78,5
	+ Sản lượng	Tấn		131.101			0,0
1.5	Rau xanh						
	+ Diện tích	Ha	7.515	7.000	6.904	91,87	98,6
	+ Sản lượng	Tấn	113.217	99.998	103.279	91,22	103,3
1.6	Lạc						
	+ Diện tích	Ha	2.951	4.039	2.251	76,28	55,7
	+ Sản lượng	Tấn	8.443	11.312	6.536	77,41	57,8

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 9 THÁNG 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN 9 THÁNG 2022	SỐ SÁNH THỰC HIỆN 9 THÁNG 2022/9 THÁNG 2021	SỐ SÁNH THỰC HIỆN 9 THÁNG 2022/KH NĂM 2022
1.7	Đậu nành						
	+ Diện tích	Ha	2.216	3.623	1.924	86,82	53,1
	+ Sản lượng	Tấn	4.466	8.841	3.851	86,23	43,6
1.8	Chanh dây						
	+ Diện tích	Ha	1.020	1.705	1.000	98,04	58,7
	+ Sản lượng	Tấn	19.500	34.907	17.313	88,78	49,6
1.9	Ca cao						
	+ Diện tích	Ha	240	444	240	100,00	54,1
	+ Sản lượng	Tấn	307	580	320	104,27	55,2
1.10	Cà phê						
	+ Diện tích	Ha	135.572	130.789	135.000	99,58	103,2
	+ Sản lượng	Tấn		342.262			0,0
1.11	Cao su						
	+ Diện tích	Ha	24.212	25.364	24.500	101,19	96,6
	+ Sản lượng	Tấn	31.956	34.800	24.360	76,23	70,0
1.11	Điều						
	+ Diện tích	Ha	17.268	16.139	17.200	99,61	106,6
	+ Sản lượng	Tấn	17.564	21.862	13.000	74,02	59,5
1.12	Hồ tiêu						
	+ Diện tích	Ha	33.532	34.957	33.500	99,9	95,8
	+ Sản lượng	Tấn	54.607	60.605	58.000	106,2	95,7
1.13	Mắc ca						
	+ Diện tích	Ha	1.680	1.927	1.927	114,7	100,0
	+ Sản lượng	Tấn	221	414	336	151,8	81,2
1.14	Cây ăn quả						
1.15	Bơ						
	+ Diện tích	Ha	2.854	3.880	3.000	105,1	77,3
	+ Sản lượng	Tấn	13.786	22.579	11.200	81,2	49,6



TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 9 THÁNG 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN 9 THÁNG 2022	SỐ SÁNH THỰC HIỆN 9 THÁNG 2022/9 THÁNG 2021	SỐ SÁNH THỰC HIỆN 9 THÁNG 2022/KH NĂM 2022
1.16	Sâu riêng						
	+ Diện tích	Ha	4.957	4.528	5.000	100,9	110,4
	+ Sản lượng	Tấn	19.163	29.014	10.500	54,8	36,2
2	Chăn nuôi						
2.1	Đàn trâu	Con	4.483	5.000	3.269	72,9	65,4
2.2	Đàn bò	Con	30.490	31.000	27.190	89,2	87,7
2.3	Đàn lợn	Con	358.523	400.000	418.300	116,7	104,6
2.4	Gia cầm	Con	2.529.411	2.800.000	2.202.000	87,1	78,6
2.5	Đàn dê	Con	53.058	54.000	42.694	80,5	79,1
3	Thủy sản						
3.1	Diện tích nuôi trồng	Ha	1.800	1.950	1.950	108,3	100,0
3.2	Sản lượng thủy sản	Tấn	6.020	8.061	6.220	103,3	77,2
3.3	+ Sản lượng nuôi trồng	Tấn	5.370	7.061	5.500	102,4	77,9
3.4	+ Sản lượng khai thác	Tấn	650	1.000	720	110,8	72,0
II	LÂM NGHIỆP						
1	Trồng rừng tập trung	Ha			842,07		
	B.CÔNG NGHIỆP						
I	Tổng sản phẩm công nghiệp trên địa bàn (giá năm 2010)	Tỷ đồng					
II	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm					
1	Đá xây dựng các loại	10 ³ m ³	633	1.326	640	101,1	48,27
2	Khí CO2	Tấn	5.122	6.500	3.919	76,5	60,29
3	Gạch xây dựng	Tr.viên	62,43	70	61,75	98,9	88,21
4	Cồn công nghiệp	Tấn	8.137	10.000	9.987	122,7	99,87

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 9 THÁNG 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN 9 THÁNG 2022	SỐ SÁNH THỰC HIỆN 9 THÁNG 2022/9 THÁNG 2021	SỐ SÁNH THỰC HIỆN 9 THÁNG 2022/KH NĂM 2022
5	Cà phê bột	Tấn	1.232	1.890	1.355	110,0	71,69
7	Ván MDF	m ³	35.529	60.000	33.838	95,2	56,40
8	Chế biến cà phê nhân	10 ³ tấn	205	310	216	105,4	69,68
9	Bàn, ghế, giường, tủ bằng gỗ các loại	S.phẩm	62.740	110.000	58.887	93,9	53,53
10	Tinh bột sắn	Tấn	17.841	30.000	15.050	84,4	50,17
11	Mủ Cao su (SVR10, RSS...)	Tấn	9.181	14.200	10.918	118,9	76,89
12	Hạt điều nhân	Tấn	1.648	2.600	1.919	116,4	73,81
13	Đậu phụng, đậu nành sấy	Tấn	3.100	5.200	1.981	63,9	38,10
14	Bồn Inox, bồn nhựa	S. phẩm	38.325	100.000	39.480	103,0	39,48
15	Điện thương phẩm	Tr.kwh	506	812	559	110,5	68,84
16	Điện sản xuất	Tr.kwh	1.484	2.550	1.845	124,3	72,34
17	Nước máy	10 ³ m ³	2.969	4.600	3.004	101,2	65,30
18	Đá sè ớp lát	10 ³ m ²	540	806	538	99,6	66,75
19	Sản phẩm Alumin	10 ³ tấn	532	720	524	98,5	72,78